



MỤC LỤC

Nghi Thức Tụng Niệm.....	1
Quyển Thượng.....	5
Quyển Trung.....	51
Quyển Hạ.....	97
Sơ Chú.....	141
Chân Ngôn – Tiếng Phạn	152
Tài Liệu Tham Khảo.....	154
Ký Hiệu Pháp Khí.....	156

KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN
地藏菩薩本願經

Hán dịch: Tam Tạng Sa Môn Thật-xoa-nan-đà (Siksananda)
Vu Điền quốc, đời Đường

Chuyển ngữ: Cư sĩ Hy Tịnh
Hiệu đính: Cư sĩ Phương Trang, Huệ An

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

TÁN LƯU HƯƠNG

Δ
 Hương trong lưu hương vừa được thắp ◎
 Khắp các pháp giới đã được xông.
 Chư Phật hải hội đều nghe thấy.
 Khói hương theo chốn kết mây lành.
 Thành ý kính dâng, niệm vừa khởi
 Cảm ứng chư Phật hiện toàn thân. ◎

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. ◎

(3 lần)



TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

△
 Ôm su-ri su-ri ma-ha su-ri su-su-ri xoa-
 ha. (3 lần)

TỊNH Ý NGHIỆP CHÂN NGÔN

Ôm qua-chơ-ra đăm hô hô hum.
 (3 lần)

TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

Ôm su-đô-ri su-đô-ri su-mô-li su-mô-li
 xoa-ha. (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

Na-mô xa-man-ta bút-đa-nam, ôm đu-ru
 đu-ru đê-vi xoa-ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN

Ôm ga-ga-na sam-ba-qua qua-chơ-ra hồ.
 (3 lần)

KỆ TÁN

△
Cúi lạy Bốn Nhiên Tịnh Tâm Địa
Vô Tận Phật Tàng Đại Từ Tôn. ◎
Phương Nam thế giới, xuất hương vân
Hương vũ, hoa vân cùng hoa vũ
Bảo vân, bảo vũ nhiều vô số
Điềm tốt, cảnh lành khắp trang nghiêm.
Thiên nhân hỏi Phật nhân duyên gì
Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát đến
Tam thế Như Lai cùng tán thán
Mười phương Bồ Tát đồng quy y.
Con nay vốn sẵn nhân duyên lành
Tán dương Địa Tạng chân công đức. ◎

Vì đại từ bi, tích thiện, thệ nguyện cứu độ chúng sanh. Tay cầm kim trượng, chấn khai cửa địa ngục. Tay nâng minh châu, quang nhiếp đại thiên thế giới. Trong thanh âm trí tuệ, trong mây cát tường; vì Diêm Phù Đề chúng sanh khổ, làm đại Chứng Minh Công Đức Chủ.

**Đại bi đại nguyện, đại thánh đại từ ◎ Bốn
Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. ◎**

Δ

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. ◎
(3 lần)

KỆ KHAI KINH

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Trăm ngàn vạn kiếp khó tạo ngộ.
Con nay thấy nghe, được thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa. ◎**



KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN ◉

QUYỂN THƯỢNG

PHẨM MỘT THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO LỢI

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật vì thân mẫu mà thuyết Pháp tại trời Đao Lợi. Khi đó, không thể nói, không thể nói hết được tất cả chư Phật, cùng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong mười phương vô lượng thế giới đều đến hội tập, tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật – có thể trong đời ác Ngũ Trược, hiện đại trí tuệ lực, thần thông không thể nghĩ bàn, điều phục chúng sanh càng cường, khiến họ biết được pháp khổ, pháp vui. Các Ngài đều bảo thị giả

đến vấn an Thế Tôn. ○

Bấy giờ, Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm ngàn vạn ức đại quang minh vân, như là Đại Viên Mãn quang minh vân, Đại Từ Bi quang minh vân, Đại Trí Tuệ quang minh vân, Đại Bát Nhã quang minh vân, Đại Tam Muội quang minh vân, Đại Cát Tường quang minh vân, Đại Phước Đức quang minh vân, Đại Công Đức quang minh vân, Đại Quy Y quang minh vân, Đại Tán Thán quang minh vân.

Sau khi phóng ra không thể nói hết những quang minh vân như vậy, Đức Phật lại phát ra đủ loại thanh âm vi diệu như Đàn Ba La Mật âm, Thi Ba La Mật âm, Sạn Đề Ba La Mật âm, Tỳ Ly Da Ba La Mật âm, Thiền Ba La Mật âm, Bát Nhã Ba La Mật âm, Từ Bi âm, Hỷ Xả âm, Giải Thoát âm, Vô Lậu âm, Trí Tuệ âm, Đại Trí Tuệ âm,

Sư Tử Hống âm, Đại Sư Tử Hống âm, Vân Lô âm, Đại Vân Lô âm.

Sau khi Đức Phật phát ra không thể nói, không thể nói hết được những thanh âm như vậy, từ thế giới Ta Bà và các quốc độ phương khác, có vô lượng ức thiên, long, quỷ, thần cũng tề tập đến tại Đao Lợi thiên cung. Đó là Tứ Thiên Vương thiên, Đao Lợi thiên, Tu Diệm Ma thiên, Đâu Suất Đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên, Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm thiên, Thiếu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên, Phước Sanh thiên, Phước Ái thiên, Quảng Quả thiên, Vô Tướng thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên, Ma Hê Thủ La thiên, cho đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

thiên. Tất cả thiên chúng, long chúng, các chúng quỷ thần, v.v. đều đến tập hội.

Lại có Hải thần, Giang thần, Hà thần, Thọ thần, Sơn thần, Địa thần, Xuyên Trạch thần, Miêu Giá thần, Trú thần, Dạ thần, Không thần, Thiên thần, Âm Thực thần, Thảo Mộc thần – những vị thần như vậy từ các cõi nước phương khác và thế giới Ta Bà đều đến tập hội.

Lại có chư đại quỷ vương từ các quốc độ phương khác và thế giới Ta Bà, như Ác Mục quỷ vương, Đạm Huyết quỷ vương, Đạm Tinh Khí quỷ vương, Đạm Thai Noãn quỷ vương, Hành Bệnh quỷ vương, Nhiếp Độc quỷ vương, Từ Tâm quỷ vương, Phước Lợi quỷ vương, Đại Ái Kính quỷ vương – các quỷ vương như vậy đều đến tập hội. ○

Bấy giờ, Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát:

- Ông quán xem tất cả chư Phật, Bồ Tát cùng thiên, long, quỷ, thần từ thế giới này, thế giới khác; quốc độ này, quốc độ khác, nay đến hội tập tại Đao Lợi thiên cung như vậy, ông có biết số lượng bao nhiêu không?

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Nếu dùng thần lực của con để suy tính trong ngàn kiếp, cũng không thể nào biết được.

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Ta dùng Phật nhãn để xem mà vẫn còn không thể đếm hết. Đó đều là do Địa Tạng Bồ Tát từ những kiếp lâu xa đến nay đã độ, đang độ, chưa độ; đã thành tựu, đang thành tựu, hay chưa thành tựu.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Con đã trường kỳ tu thiện căn trong quá khứ, chứng Vô Ngại Trí, nghe lời Phật nói, lập tức tin nhận. Tiểu quả Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ và chúng sanh đời vị lai, v.v. tuy nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng nhất định trong lòng còn nghi hoặc; dù kính nhận vẫn khó tránh phỉ báng. Duy nguyện Thế Tôn quảng thuyết về nhân địa của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát – đã tu hạnh gì, lập nguyện gì mà có thể thành tựu việc không thể nghĩ bàn như vậy?

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Ví như toàn bộ thảo mộc, tùng lâm, lúa, đay, tre, lau, núi, đá, bụi trần trong tam thiên đại thiên thế giới; mỗi vật là một số, mỗi số là một sông Hằng; tất cả cát trong mỗi sông Hằng, mỗi hạt cát là một thế giới; trong mỗi thế giới, mỗi hạt bụi là

một kiếp; toàn bộ số bụi trong mỗi kiếp đều đem làm kiếp, thì từ khi Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập Địa đến nay, đã trải qua số kiếp ngàn lần nhiều hơn ví dụ trên, huống chi lúc Địa Tạng Bồ Tát ở bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Văn Thù Sư Lợi! Oai thần thệ nguyện của Bồ Tát đây không thể nghĩ bàn. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe được danh tự của Bồ Tát: hoặc tán thán, hoặc chiêm lễ, hoặc xưng danh, hoặc cúng dường, cho đến tô họa, chạm khắc, nặn đắp, sơn thếp hình tượng; người này sẽ được sanh vào ba mươi ba tầng trời một trăm lần, vĩnh viễn không đọa ác đạo.

Văn Thù Sư Lợi! Không thể nói, không thể nói hết được bao kiếp lâu xa về trước, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát là một Đại Trưởng Giả. Vào thời đó, có Phật danh hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh

Như Lai. Vị Trưởng Giả trông thấy Đức Phật tướng hảo, ngàn phước trang nghiêm, nên thưa hỏi Phật tu hạnh nguyện gì mà được tướng mạo như vậy. Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo Trưởng Giả: “Muốn chứng được thân tướng này, cần phải trường kỳ độ thoát tất cả chúng sanh đang thọ khổ.”

Văn Thù Sư Lợi! Vị Trưởng Giả theo đó, liền phát nguyện rằng: “Từ nay cho đến tận cùng không thể tính được số kiếp về sau, con sẽ vì chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo mà quảng lập phương tiện, khiến tất cả họ đều được giải thoát, rồi tự thân con mới thành Phật Đạo.”

Chính vì ở trước Phật lập đại nguyện như vậy, đến nay đã trăm ngàn vạn ức na-do-tha không thể nói hết được số kiếp, Ngài vẫn còn là Bồ Tát.

Lại nữa, trong quá khứ không thể nghĩ

bàn a-tăng-kỳ kiếp về trước, đương thời có Phật danh hiệu là Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai, thọ mạng Đức Phật này là bốn trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp. Trong thời Tượng Pháp, có một Bà La Môn nữ, túc phước sâu dày, mọi người khâm kính; đi, đứng, nằm, ngồi đều được chư Thiên hộ vệ. Mẹ cô lại tin tà đạo, thường khinh Tam Bảo. Lúc đó, Thánh Nữ lập nhiều phương tiện, khuyến dụ mẹ cô, khiến cho bà sanh chánh kiến, nhưng bà vẫn không tin hẳn; không bao lâu sau thọ mạng hết, thần hồn đọa vào địa ngục Vô Gián.

Bấy giờ, Bà La Môn nữ biết mẹ khi còn sống không tin nhân quả, ắt phải theo nghiệp, sanh vào đường ác; liền bán gia trạch, mua nhiều hương, hoa, cùng đồ lễ cúng, đến các chùa tháp thờ Đức Phật đã nhập diệt, làm đại lễ cúng dường. Trong

một ngôi chùa, thấy hình tượng Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, dung mạo oai đức được khắc họa đoan chánh, trang nghiêm, hoàn hảo. Lúc này, Bà La Môn nữ chiêm lễ Tôn dung, bội sanh kính ngưỡng, tự mình nói thầm: “Phật là đấng Đại Giác, có đủ Nhất Thiết Trí; nếu còn tại thế, sau khi mẹ mất, giả như con đến hỏi Phật, nhất định sẽ biết được mẹ sanh vào nơi nào.”

Nghĩ đến đó, Bà La Môn nữ chiêm luyến tôn tượng Như Lai, rơi lệ hồi lâu, chột nghe trên không có tiếng bảo rằng:

- Thánh Nữ đang khóc, chớ quá bi ai, nay ta sẽ cho biết mẹ con đi về đâu.

Bà La Môn nữ chấp tay, hướng lên không trung bạch rằng:

- Đức Thần nào đến an ủi nỗi âu lo của con vậy? Từ khi mẹ mất đến nay, con ngày đêm luyến nhớ, không nơi để hỏi cho biết mẹ con sanh vào cõi nào.

Bấy giờ, không trung lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng:

- Ta là Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà con đang chiêm lễ. Thấy con nhớ mẹ hơn hẳn thường tình của chúng sanh, nên ta đến bảo cho con biết.

Sau khi Bà La Môn nữ nghe được tiếng nói trên, toàn thân tự đổ sụp xuống, khiến cho tay chân đều bị tổn thương; người theo bên cạnh lập tức đỡ dậy, hồi lâu mới tỉnh, hướng về không trung bạch rằng: “Nguyện Phật từ mẫn, xin Ngài nhanh cho con biết mẹ con sanh vào cõi nào, hiện giờ thân tâm con sắp chết mất.”

Bấy giờ, Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: “Con cúng dường xong, hãy mau về nhà, đoạn tọa, nghĩ tưởng danh hiệu ta, liền biết được nơi sanh của mẹ con.”

Khi Bà La Môn nữ lễ Phật xong, liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ nên đoan tọa, niệm danh hiệu Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai. Trải qua một ngày một đêm, chợt thấy thân mình đến một bờ biển, nước biển sôi trào, có nhiều ác thú toàn thân bằng sắt, bay nhảy trên biển – chạy ví bên Đông, đuổi bắt bên Tây. Thấy nhiều nam tử, nữ nhân, số đến hàng trăm ngàn vạn, thoát chìm thoát nổi trong biển, bị các ác thú tranh nhau ăn nuốt.

Lại thấy quỷ Dạ Xoa hình thù khác nhau, hoặc nhiều tay nhiều mắt, nhiều chân nhiều đầu, răng chìa khỏi miệng, bén nhọn như gươm, lừa những tội nhân đến gần ác thú. Chúng lại tự vồ bắt lấy, gập đầu chân lại với nhau, muôn hình vạn trạng, chẳng dám nhìn lâu. Khi đó, nhờ lực niệm Phật nên Bà La Môn nữ tự nhiên không sợ hãi.

Có một quý vương tên là Vô Độc đánh lễ nghênh tiếp, bạch Thánh Nữ rằng:

- Lành thay, Bồ Tát! Do duyên gì mà Ngài đến nơi này?

Bấy giờ, Thánh Nữ Bà La Môn hỏi Quý Vương rằng:

- Đây là nơi nào?

Vô Độc đáp rằng:

- Đây là tầng biển thứ nhất, phía Tây núi Đại Thiết Vi.

Thánh Nữ hỏi rằng:

- Tôi nghe nói trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc này có thật hay chẳng?

Vô Độc đáp:

- Thật có địa ngục.

Thánh Nữ hỏi rằng:

- Nay tôi vì sao đến được địa ngục?

Vô Độc đáp rằng:

- Nếu không phải oai thần, tức do nghiệp lực. Ngoài hai điều này, không bao giờ có thể đến được.

Thánh Nữ lại hỏi:

- Nước biển ở đây do duyên gì mà sôi trào, nhiều tội nhân và ác thú như vậy?

Vô Độc đáp rằng:

- Đây là những chúng sanh tạo ác ở Diêm Phù Đề mới mất, trải qua bốn mươi chín ngày, không người kế tự làm công đức, ngô hầu cứu bạt khổ nạn. Sanh thời, họ lại không có nhân thiện, nên theo bốn nghiệp mà chiêu cảm địa ngục, tự nhiên phải vượt qua biển này trước. Hướng Đông biển này, cách mười vạn do-tuần, lại có một biển, thống khổ nơi đó gấp bội nơi đây. Phía Đông biển đó, lại có một biển, thống khổ ở đó bội phần nhiều hơn. Do nhân ba nghiệp ác chiêu cảm, gọi chung là Biển Nghiệp, chính là chỗ này vậy.

Thánh Nữ lại hỏi quý vương Vô Độc:

- Địa ngục ở đâu?

Vô Độc đáp rằng:

- Trong ba biển đó, đều là đại địa ngục, số đến trăm ngàn, mỗi mỗi khác biệt. Nếu nói ngục lớn, thì có mười tám; tiếp đó có năm trăm, vô lượng khổ độ. Tiếp nữa, lại có đến trăm ngàn, cũng vô lượng thống khổ.

Thánh Nữ lại hỏi Đại Quý Vương rằng:

- Mẹ tôi mất chưa lâu, không biết thần hồn nay đến nơi nào?

Quý Vương hỏi Thánh Nữ rằng:

- Lúc còn sống, mẹ của Bồ Tát quen làm những nghiệp gì?

Thánh Nữ đáp rằng:

- Mẹ tôi chấp nhất tà kiến, chế nhạo, phỉ báng Tam Bảo, dù có khi tạm tin, chốc lát lại chẳng kính; tuy mất không lâu, song không biết sanh chốn nào.

Vô Độc hỏi rằng:

- Dòng dõi, tên họ của mẹ Bồ Tát là gì?

Thánh Nữ trả lời:

- Cha mẹ tôi đều là dòng dõi Bà La Môn.
Cha tên là Thi La Thiện Kiến, mẹ là
Duyệt Đế Lợi.

Vô Độc chấp tay, thưa Bồ Tát rằng:

- Xin Thánh Giả trở về, đừng quá ưu sầu
bi thương. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được
sinh cõi trời, đến nay đã ba ngày. Nghe
nói, nhờ người con hiếu thuận, vì mẹ mà
thiết lập cúng dường, tu phước, bố thí tại
chùa tháp Giác Hoa Định Tự Tại Vương
Như Lai. Không chỉ mẹ của Bồ Tát được
thoát địa ngục, tội nhân ngục Vô Gián đây
cũng đều được an lạc, đều cùng được
chuyển sanh trong ngày đó.

Quý Vương nói xong, chấp tay cáo lui.

Bà La Môn nữ như chợt tỉnh mộng, sau
khi hiểu rõ mọi sự, liền ở trước tháp tượng

Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, lập hoàng thệ nguyện: “Con nguyện từ nay đến tận cùng kiếp về sau, sẽ vì tất cả tội khổ chúng sanh, quảng lập phương tiện, khiến họ đều được giải thoát.”

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Quý vương Vô Độc khi đó, hiện nay chính là Tài Thủ Bồ Tát. Bà La Môn nữ trên tức là Địa Tạng Bồ Tát."

PHẨM HAI PHÂN THÂN TẬP HỘI

Bấy giờ, từ các địa ngục của trăm ngàn vạn ức không thể nghĩ, không thể bàn, không thể lường, không thể nói hết được vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, phân thân của Địa Tạng Bồ Tát đều đến hội tập tại Đạo Lợi thiên cung. Do thần lực của Như Lai, phân thân từ mỗi phương, cùng chúng sanh đã được giải thoát khỏi nghiệp đạo

cũng nhiều đến số ngàn vạn ức na-do-tha, đồng cầm hương, hoa đến cúng dường Phật. Những chúng sanh cùng đến này đều do Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa, nên vĩnh viễn không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Họ từ nhiều kiếp lâu xa đến nay, sanh tử lưu lãng, thọ khổ trong sáu đường, không một lúc tạm dừng; vì Địa Tạng Bồ Tát quảng đại từ bi, thệ nguyện thâm sâu, nên tất cả đều được chứng quả; đến trời Đao Lợi, trong lòng náo nức, chiêm ngưỡng Như Lai, mắt không tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay kim sắc, xoa đánh các phần thân của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát trong trăm ngàn vạn ức không thể nghĩ, không thể bàn, không thể suy tính, không thể nói hết được vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, cất tiếng bảo rằng:

- Ta trong đời ác Ngũ Trược, giáo hóa những chúng sanh ngang bướng như vậy, khiến tâm họ điều phục, bỏ tà quy chánh, nhưng mười phần, thì có một hai phần vẫn còn tập khí xấu ác.

Ta cũng phân ra trăm ngàn ức thân, quảng lập phương tiện – ai có lợi căn, nghe liền tín thọ; hoặc có thiện quả, ân cần khuyên bảo, thì sẽ thành tựu; hoặc là ám độn, giáo hóa dài lâu mới quay đầu về; hoặc mang nghiệp trọng, không sanh kính ngưỡng.

Chúng sanh mỗi mỗi sai khác như vậy, ta phân nhiều thân để độ thoát họ; hoặc hiện thân nam, hoặc hiện thân nữ; hoặc hiện thân trời, rồng; hoặc hiện thân quỷ, thần; hoặc hiện ra núi rừng, nguồn nước, đồng bằng, sông, hồ, suối, giếng làm lợi ích cho người, để cho tất cả đều được độ thoát. Hoặc hiện thân Thiên Đế, hoặc hiện

thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân Vương, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân quốc vương, hoặc hiện thân tể phụ, hoặc hiện thân quan chức, hoặc hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di, luôn cả thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, v.v. để hóa độ; không phải chỉ riêng thân Phật hiện ra trước mặt.

Ông xem, ta đã bao kiếp cần cù, khổ nhọc độ thoát tội khổ chúng sanh càng càng, khó giáo hóa như vậy. Những ai chưa được điều phục, ắt phải theo nghiệp mà thọ báo ứng; nếu đọa ác đạo, chịu nhiều thống khổ, thì ông hãy nghĩ tưởng đến ta, ở Đạo Lợi thiên cung, ân cần phó chúc: khiến cho chúng sanh thế giới Ta Bà, đến lúc Di Lặc xuất thế, tất cả đều được giải thoát, vĩnh ly các khổ, gặp Phật thọ ký.

Bấy giờ, phân thân Địa Tạng Bồ Tát từ

hiều thế giới hợp thành một thân, rơi lệ, bi luyến, bạch Phật rằng:

- Từ những kiếp lâu xa đến nay, con được Phật tiếp dẫn, khiến đắc được thần lực không thể nghĩ bàn, có đủ đại trí tuệ. Phân thân con đầy khắp trăm ngàn vạn ức Hằng hà sa số thế giới; mỗi một thế giới, hóa trăm ngàn vạn ức thân; mỗi một hóa thân độ trăm ngàn vạn ức người, khiến họ quy kính Tam Bảo, vĩnh ly sanh tử, đạt đến Niết Bàn an lạc.

Trong giáo pháp Phật, chỉ cần có người làm thiện, dù nhỏ như một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, hoặc một mảy tóc; con đều dần dần độ thoát, khiến họ được đại lợi. Duy nguyện Thế Tôn đừng vì chúng sanh ác nghiệp đời sau mà lo lắng.

Ngài bạch cùng Phật ba lần như vậy: “Duy nguyện Thế Tôn đừng vì chúng

sanh ác nghiệp đời sau mà lo lắng.”

Bấy giờ, Phật tán thán Địa Tạng Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Ta sẽ trợ giúp để ông hoan hỷ, và ông có thể thành tựu những hồng thệ nguyện đã phát từ kiếp lâu xa đến nay. Khi việc quảng độ hoàn mãn, ông liền chứng quả Bồ Đề."

PHẨM BA

QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

Bấy giờ, Phật Mẫu Ma Da phu nhân cung kính chấp tay hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng:

- Thưa Thánh Giả! Diêm Phù chúng sanh tạo nghiệp sai biệt, báo ứng họ nhận sẽ như thế nào?

Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng:

- Trong ngàn vạn thế giới cho đến các quốc độ, hoặc có địa ngục hay không địa ngục, hoặc có nữ nhân hay không nữ

nhân, hoặc có Phậ pháp hay không Phậ pháp, đến cả Thanh Văn và Bích Chi Phậ cũng như vậy, không chỉ riêng địa ngục mới có tội báo sai khác.

Ma Da phu nhân lại bạch Bồ Tát:

- Con mong muốn nghe về tội báo chiêu cảm ác đạo trong cõi Diêm Phù.

Địa Tạng đáp rằng:

- Thánh Mẫu! Xin hãy lắng nghe, tôi sẽ nói sơ lược về việc đó.

Phậ Mẫu bạch rằng:

- Rất mong Thánh Giả nói cho.

Bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu rằng:

- Danh hiệu các tội báo ở Nam Diêm Phù Đề như sau:

Nếu có chúng sanh bất hiếu cha mẹ, hoặc thậm chí giết hại; phải đọa địa ngục Vô Gián ngàn vạn ức kiếp, không bao giờ mong thoát được.

Nếu có chúng sanh làm thân Phật chảy máu, phỉ báng Tam Bảo, bất kính tôn Kinh; cũng phải đọa địa ngục Vô Gián ngàn vạn ức kiếp, không bao giờ mong thoát được.

Nếu có chúng sanh xâm tổn của Thường Trụ, ô uế Tăng Ni, hoặc ở trong chùa phóng túng tà dâm, hoặc giết hoặc hại; chúng sanh như thế phải đọa địa ngục Vô Gián ngàn vạn ức kiếp, không bao giờ mong thoát được.

Nếu có chúng sanh giả làm Sa Môn, tâm không Sa Môn, phá hoại, lạm dụng của Thường Trụ, lừa dối cư sĩ, vi phạm giới luật, tạo đủ loại ác; chúng sanh như vậy phải đọa địa ngục Vô Gián ngàn vạn ức kiếp, không bao giờ mong thoát được.

Nếu có chúng sanh trộm cắp tài vật, lúa gạo, ẩm thực, y phục của Thường Trụ, ngay cả không cho mà tự lấy một vật;

người đó phải đọa địa ngục Vô Gián ngàn vạn ức kiếp, không bao giờ mong thoát được.

Địa Tạng Bồ Tát bạch rằng:

- Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh phạm những tội trên, thì phải đọa địa ngục Ngũ Vô Gián, cầu tạm ngừng khổ trong một niệm cũng không được.

Ma Da phu nhân lại hỏi Địa Tạng Bồ Tát:

- Vì sao gọi là địa ngục Vô Gián?

Địa Tạng Bồ Tát bạch rằng:

- Thánh Mẫu! Tất cả địa ngục đều ở trong núi Đại Thiết Vi. Địa ngục lớn có mười tám chỗ; tiếp đó có năm trăm, danh hiệu khác biệt; tiếp theo lại có trăm ngàn, danh hiệu cũng đều khác nhau.

Địa ngục Vô Gián: thành ngục giáp vòng hơn tám vạn dặm, thành thuần bằng sắt, cao một ngàn dặm; lửa tụ trên thành hầu như không một chỗ trống. Bên trong

ngục thành, các ngục nối tiếp, tên gọi khác nhau, chỉ có một ngục tên là Vô Gián. Ngục này chu vi một vạn tám ngàn dặm, tường ngục cao một ngàn dặm, toàn làm bằng sắt, lửa từ trên thông xuống dưới, lửa từ dưới thấu lên trên. Rắn sắt, chó sắt phun lửa, chạy đuổi qua lại trên tường ngục. Trong ngục có giường rộng đủ vạn dặm. Một người thọ tội, tự thấy thân nằm chặt giường; ngàn vạn người thọ tội, cũng đều tự thấy thân chặt trên giường. Chúng nghiệp chiêu cảm nên nhận quả báo như vậy.

Lại nữa, tội nhân phải chịu đủ loại đau khổ. Trăm ngàn Dạ Xoa, cùng với ác quỷ, răng nanh như kiếm, mắt như điện quang, móng tay bằng đồng, tóm bắt tội nhân. Lại có Dạ Xoa cầm đại thiết kích, đâm thân tội nhân – hoặc trúng miệng mũi, hoặc trúng bụng lưng, tung lên không trung rồi hứng

trở lại, hoặc bỏ trên giường. Lại có ung sát ăn mắt tội nhân. Lại có rắn sắt siết cổ tội nhân. Trong các khớp xương đều đóng đinh dài; kéo lưỡi cày lên, móc ruột bầm chặt, đồng sôi rót miệng, sắt đỏ quẩn thân – muôn vạn lần chết đi, muôn vạn lần sống lại.

Nghiệp cảm như vậy, trải qua ức kiếp không khi nào mong thoát được. Khi cõi này hoại, ký sanh cõi khác; cõi khác đó hoại, chuyển ký phương khác; khi phương khác đó hoại, lại chuyển vắn qua những nơi khác. Sau khi cõi này hình thành, thì quay trở lại. Tội báo trong ngục Vô Gián là như vậy.

Lại còn có năm nghiệp cảm, nên gọi là Vô Gián. Những gì là năm?

- Một là ngày đêm thọ tội, đến đủ số kiếp, không khi nào dừng, nên gọi Vô Gián.

- Hai là một người cũng chặt, nhiều người cũng đầy, nên gọi Vô Gián.
- Ba là hình cụ như chĩa, gậy, ưng, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, giũa, rìu, vạc sỏi, lưới sắt, thùng sắt, lừa sắt, ngựa sắt, da sống niềng đầu, sắt nóng tưới thân, đoi nuốt viên sắt, khát uống nước sắt, quanh năm suốt kiếp, số đến na-do-tha kiếp, khổ sở nối liền, càng không gián đoạn, nên gọi Vô Gián.
- Bốn là bất luận nam tử, nữ nhân, Khương, Hồ, Di, Dịch, lão, ấu, quý, tiện, hoặc long hoặc thần, hoặc trời hoặc quỷ; phạm tội thì cảm nghiệp, đều cùng thọ khổ, nên gọi Vô Gián.
- Năm là nếu đọa ngục này, từ lúc mới vào, đến trăm ngàn kiếp, mỗi ngày mỗi đêm, muôn vạn lần chết đi, muôn vạn lần sống lại, cầu tạm dừng trong một

niệm cũng không thể nào, trừ phi nghiệp tận, mới được thọ sanh. Liên tục như vậy, nên gọi Vô Gián.

Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu rằng:

- Địa ngục Vô Gián giản lược như thế. Nếu nói rộng về tên hình cụ, v.v. cùng sự thống khổ, trong cả một kiếp, cũng không mong nói hết được.

Ma Da phu nhân nghe xong, ưu sầu, chấp tay, đánh lễ lui ra.

PHẨM BỐN

DIÊM PHÙ CHÚNG SANH NGHIỆP CẢM ॐ

Bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Con thọ nhận Như Lai oai thần lực, phân thân này khắp trăm ngàn vạn ức thế giới, cứu bạt tất cả nghiệp báo chúng sanh. Nếu không nhờ đại từ lực của Như Lai, thì không thể biến hóa

được như vậy. Con lại được Phật phó chúc, từ đây đến khi Đức A Dật Đa thành Phật, phải khiến cho Lục Đạo chúng sanh được độ thoát. Vâng, thưa Thế Tôn! Xin Ngài đừng lo âu.

Lúc này, Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát:

- Tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, tánh thức vô định, quen làm ác thì kết nghiệp, quen làm thiện thì kết quả; làm thiện làm ác, tùy cảnh mà sanh, luân chuyển năm đường, không tạm ngừng nghỉ; trải qua số vi trần kiếp, mê hoặc, chướng nạn; như cá trong lưới bơi theo dòng chảy, tạm thoát ra được, lại mắc trở vào. Vì những chúng sanh đây mà ta phải lo nghĩ. Ông đã lập xong nguyện xưa, lại nhiều kiếp phát thệ nguyện trọng đại, quảng độ chúng sanh tội khổ, vậy ta còn gì phải lo.

Phật nói đến đây, trong pháp hội, có

một Bồ Tát Ma Ha Tát danh là Định Tự Tại Vương, bạch cùng Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Từ vô lượng kiếp đến nay, Địa Tạng Bồ Tát phát thệ nguyện gì mà nay Thế Tôn ân cần tán thán như vậy? Duy nguyện Thế Tôn lược thuyết về việc đó.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát:

- Hãy lắng nghe! Lắng nghe và suy tư cẩn kê. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải thuyết.

Quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha, không thể nói hết được số kiếp về trước, có Phật danh là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thọ mạng Đức Phật này là sáu vạn kiếp. Lúc

chưa xuất gia, Ngài làm vua một nước nhỏ, cùng một quốc vương lân cận là bạn, đồng hành Thập Thiện, lợi ích chúng sanh. Nhân dân trong nước lân cận đa phần tạo nhiều điều ác, nên hai vua bàn tính, quảng thiết phương tiện để cứu giúp họ.

Một vua phát nguyện sớm thành Phật Đạo để độ thoát những người đó, không sót một ai. Một vua phát nguyện: "Nếu không trước độ tội khổ chúng sanh, khiến họ an lạc, đắc quả Bồ Đề; tôi nguyện trọn không thành Phật."

Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát:

- Vua phát nguyện sớm thành Phật chính là Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai. Vua phát nguyện vĩnh độ tội khổ chúng sanh, không nguyện thành Phật, chính là Địa Tạng Bồ Tát vậy.

Lại trong vô lượng quá khứ a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất thế, danh là Thanh Tịnh

Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật này thọ mạng bốn mươi kiếp. Trong thời Tượng Pháp, có một La Hán dùng phước đức tu hành đến độ chúng sanh. Trong quá trình đi giáo hóa, gặp một nữ nhân tên là Quang Mục, sắp đặt thức ăn cúng dường.

La Hán bèn hỏi Quang Mục:

- Con nguyện cầu điều chi?

Quang Mục thưa rằng:

- Ngày mẹ con mất, con đem tiền của làm phước thiện, mong cứu vớt bà, không biết mẹ con sanh về nơi nào?

La Hán cảm thương, nhập định quán sát, thấy mẹ Quang Mục đọa vào ác đạo, chịu khổ cùng cực. La Hán hỏi Quang Mục:

- Mẹ con sanh tiền đã làm hạnh nghiệp gì, mà nay lại ở trong ác đạo, thọ khổ tội cùng?

Quang Mục đáp lời:

- Thói quen mẹ con chỉ thích ăn cá, ba ba;

phần nhiều là ăn con và trứng các loài đó; hoặc chiên hoặc nấu, tha hồ mà ăn. Nếu tính số sanh mạng chúng, thì hơn ngàn vạn. Tôn Giả từ mẫn, làm thế nào để cứu mẹ con?

La Hán cảm thương, thiết lập phương tiện, khuyên Quang Mục rằng:

- Con phải chí thành niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và đắp họa hình tượng Ngài, thì người còn hay mất đều được phước báo.

Quang Mục nghe xong, lập tức từ bỏ những thứ yêu thích, họa hình tượng Phật cúng dường, lại dùng tâm cung kính khóc thương, chiêm lễ. Chợt lúc giữa khuya, mộng thấy thân Phật kim sắc chói diệu, như núi Tu Di, phóng đại quang minh và bảo Quang Mục: "Không bao lâu nữa, mẹ con sẽ sanh vào nhà của con, khi vừa biết đói rét, liền biết nói chuyện."

Sau đó, nữ tỳ trong nhà sanh một bé trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói, cúi đầu buồn khóc, bảo với Quang Mục:

- Sanh tử nghiệp duyên, quả báo tự chịu. Tôi là mẹ người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi cách biệt người đến nay, phải luôn đọa đại địa ngục. Nhờ phước lực của người, mới được thọ sanh, làm kẻ hạ tiện, còn thêm đoản mạng, năm mươi ba tuổi lại đọa ác đạo. Người có cách gì để tôi thoát miễn được không?

Quang Mục nghe nói, biết chắc là mẹ, ghen ngào thương khóc, nói với con của nữ tỳ:

- Đã là mẹ con, phải biết tội trước kia, đã làm hạnh nghiệp gì mà đọa đường ác?

Con của nữ tỳ đáp rằng:

- Vì hai nghiệp sát hại và phỉ mạ nên thọ báo. Nếu không nhờ phước của người cứu bạt khổ nạn, với những nghiệp đó

thì tôi vẫn chưa được giải thoát.

Quang Mục hỏi rằng:

- Tội báo trong địa ngục như thế nào?

Con của nữ tỳ đáp rằng:

- Những tội khổ đó, không đành kể ra, dù trăm ngàn năm, khó mà nói hết.

Quang Mục nghe xong, rơi lệ khóc lớn, hướng lên không trung bạch rằng:

- Nguyên cầu cho mẹ con vĩnh viễn thoát khỏi địa ngục, hết mười ba tuổi lại không còn trọng tội, và không phải trải qua ác đạo nữa. Nguyên chư Phật mười phương từ bi thương xót, nghe con vì mẹ mà phát quảng đại thệ nguyện: Nếu mẹ con được vĩnh ly Tam Đồ, và hàng hạ tiện, cho đến vĩnh kiếp không mang thân nữ; đối trước hình tượng Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, con nguyện từ nay cho đến trăm ngàn vạn ức kiếp về sau, có thế giới nào còn địa ngục và chúng sanh tội khổ trong

ba đường ác, con thề nguyện cứu vớt, để cho tất cả đều xa lìa địa ngục ác đạo, nga quỷ, súc sanh, v.v. Sau khi những người tội báo như vậy trọn thành Phật đạo, con mới thành Chánh Giác.

Phát thệ nguyện xong, Quang Mục nghe rõ tiếng Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai bảo rằng:

- Quang Mục! Con rất từ mẫn, khéo vì mẹ mà phát đại nguyện như vậy. Ta quán thấy mẹ con khi hết mười ba tuổi, bỏ báo thân này, sanh trời Phạm Chí, thọ một trăm tuổi; sau khi hết báo thân đó, được sanh vào quốc độ Vô Ưu, thọ mạng không thể tính được, về sau thành tựu Phật quả, quảng độ trời, người, số nhiều như Hằng hà sa.

Phật bảo Định Tụ Tại Vương:

- La Hán phước độ Quang Mục khi đó chính là Vô Tận Ý Bồ Tát. Mẹ của Quang

Mục là Giải Thoát Bồ Tát. Quang Mục chính là Địa Tạng Bồ Tát đây, trong nhiều kiếp quá khứ lâu xa, từ mãi như vậy, phát Hằng hà sa nguyện, độ khắp chúng sanh.

Trong đời vị lai, nếu có nam tử, nữ nhân không làm thiện mà làm ác, luôn cả người không tin nhân quả, người tà dâm, vọng ngữ, người lường thiệt, ác khẩu, người phỉ báng Đại Thừa; chúng sanh mang nghiệp như thế tất đọa đường ác. Nếu gặp thiện tri thức khuyên bảo, trong khoảng khảy ngón tay, quy y Địa Tạng Bồ Tát, những chúng sanh này liền được thoát khỏi tội báo trong ba ác đạo.

Nếu có thể chí tâm quy kính, chiêm lễ, tán thán, đồng thời dùng hương, hoa, y phục, các thứ trân bảo hoặc ẩm thực dâng cúng – phụng sự như vậy, trong trăm ngàn vạn ức kiếp về sau, sẽ thường sanh vào các cõi trời, thọ hưởng niềm vui thắng

diệu. Nếu phước trời hết, hạ sanh nhân gian, vẫn thường làm đế vương trăm ngàn kiếp, còn có thể nhớ được túc mạng và cội nguồn nhân quả.

Định Tự Tại Vương! Địa Tạng Bồ Tát có đại oai thần lực không thể nghĩ bàn, quảng lợi chúng sanh như vậy; chư vị Bồ Tát các ông phải ghi nhớ Kinh này để tuyên lưu rộng khắp.

Định Tự Tại Vương bạch Phật rằng:

- **Thưa Thế Tôn! Xin Người chớ lo âu. Ngàn vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát chúng con nhất định có thể nương oai thần Phật, tại Diêm Phù Đề, tuyên diễn rộng rãi Kinh này, lợi ích chúng sanh.**

Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch với Thế Tôn xong, cung kính chấp tay, đánh lễ lui ra.

Bấy giờ, tứ phương Thiên Vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính,

bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát từ kiếp lâu xa đến nay, đã phát đại nguyện như vậy, vì sao đến bây giờ vẫn độ chưa hết, lại còn phát lời thệ nguyện rộng lớn? Duy nguyện Thế Tôn thuyết giải cho chúng con.

Phật bảo bốn vị Thiên Vương:

- Lành thay! Lành thay! Nay ta sẽ vì lợi ích rộng lớn của các ông và chúng trời, người, v.v. ở hiện tại và vị lai, nói về những phương tiện của Địa Tạng Bồ Tát, từ bi, thương xót, cứu bạt, độ thoát tất cả chúng sanh tội khổ trong đường sanh tử, ở Diêm Phù Đề, thế giới Ta Bà.

Bốn vị Thiên Vương bạch rằng:

- Vâng, Thế Tôn! Chúng con rất hoan hỷ, nguyện mong được nghe.

Phật bảo bốn vị Thiên Vương:

- Địa Tạng Bồ Tát độ thoát chúng sanh từ

những kiếp lâu xa mãi đến nay, nguyên vẫn chưa hoàn tất; từ bi thương xót tội khổ chúng sanh đời này, lại quán thấy trong vô lượng kiếp vị lai, nghiệp nhân vương vít chẳng dừng; vì lý do đó, lại phát trọng nguyện. Do vậy, Bồ Tát ở tại thế giới Ta Bà, trong Diêm Phù Đề, dùng trăm ngàn vạn ức phương tiện để giáo hóa họ.

Tứ Thiên Vương! Địa Tạng Bồ Tát nếu gặp người sát sanh, thuyết quả báo đoản mạng vì đời trước sát hại. Nếu gặp người trộm cắp, thuyết quả báo bần cùng khổ sở. Nếu gặp người tà dâm, thuyết quả báo làm chim sẻ, bồ câu, uyên ương. Nếu gặp người ác khẩu, thuyết quả báo quyền thuộc tranh đấu. Nếu gặp người phỉ báng, thuyết quả báo không lưỡi, miệng lở. Nếu gặp người sân hận, thuyết quả báo xấu xí, bệnh hoạn, tàn tật.

Nếu gặp người bỏn xẻn, thuyết quả

báo cầu mong không toại nguyện. Nếu gặp người ăn uống vô độ, thuyết quả báo đói khát, bệnh ở cổ họng. Nếu gặp người săn bắt phóng túng, thuyết quả báo kinh sợ, cuồng điên, mất mạng.

Nếu gặp người ngỗ nghịch cha mẹ, thuyết quả báo chết vì thiên địa giáng tai họa. Nếu gặp người đốt núi rừng cây cối, thuyết quả báo cuồng mê dẫn đến chết. Nếu gặp người làm cha mẹ kế ác độc, thuyết quả báo chuyển sanh trở lại bị đòn roi. Nếu gặp người giăng bắt thú con, thuyết quả báo cốt nhục phân ly.

Nếu gặp người phỉ báng Tam Bảo, thuyết quả báo đui điếc, câm ngọng. Nếu gặp người khinh thị giáo Pháp, thuyết quả báo vĩnh đọa ác đạo. Nếu gặp người phá hoại của Thường Trụ, thuyết quả báo ức kiếp luân hồi địa ngục. Nếu gặp người ô uế Phạm hạnh, vu báng Tăng nhân, thuyết

quả báo vĩnh viễn làm súc sanh.

Nếu gặp người dội nước sôi, lửa đốt, chém chặt tổn hại sinh mạng; thuyết quả báo luân hồi đền mạng lẫn nhau. Nếu gặp người phá giới, phạm Trai; thuyết quả báo cầm thú đói khát. Nếu gặp người phá hủy vật dụng phi lý, thuyết quả báo nhu cầu khiếm hụt.

Nếu gặp người kiêu căng ngã mạn, thuyết quả báo hạ tiện thấp hèn, bị sai khiến. Nếu gặp người lưỡng thiệt, gây tranh đấu hỗn loạn; thuyết quả báo không lưỡi hoặc trăm lưỡi. Nếu gặp người tà kiến, thuyết quả báo thọ sanh biên địa.

Trăm ngàn báo ứng do ác tập kết quả từ nghiệp thân, khẩu, ý của Diêm Phù Đề chúng sanh là như vậy, nay chỉ nói giản lược. Nghiệp cảm của Diêm Phù Đề chúng sanh khác biệt như thế, nên Địa Tạng Bồ Tát dùng trăm ngàn phương tiện

để giáo hóa. Những chúng sanh này, trước phải bị các quả báo như trên, sau đọa địa ngục, trải qua nhiều kiếp, không ngày thoát ra.

Vì thế, các ông hãy hộ nhân hộ quốc, đừng để những nghiệp đó mê hoặc chúng sanh.

Bốn vị Thiên Vương nghe xong, rơi lệ bi thán, chấp tay, đánh lễ lui ra.

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN ॐ
QUYỀN THƯỢNG HẾT**



KỆ TÁN

Như Lai từ bi, thương chúng sanh
Chuyển đại Pháp Luân trời Đao Lợi.
Bà La Môn nữ cứu thân mẫu
Giác Hoa Như Lai độ bờ mê.
Ma Da phu nhân hỏi Địa Tạng
Nghiep báo ác đạo, giáo hóa duyên. ◎

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. ◎
(3 lần)

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. ◎
(3 lần)





KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN ॐ



QUYỂN TRUNG

PHẨM NĂM ĐỊA NGỤC DANH HIỆU

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tạng Bồ Tát rằng:

- Thưa Nhân Giả! Xin người vì trời, rồng, tứ chúng, cùng tất cả chúng sanh hiện tại và vị lai, thuyết danh hiệu địa ngục – nơi thọ báo của Ta Bà thế giới, và Diêm Phù Đề tội khổ chúng sanh – cùng những sự ác báo, để chúng sanh đời Mạt Pháp sau này biết rõ các quả báo đó.

Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng:

- Thưa Nhân Giả! Nay tôi nương oai thần Phật và oai lực của Đại Sĩ, lược thuyết

danh hiệu địa ngục, cùng những chuyện về tội báo và ác báo.

Nhân Giả! Hương Đông Diêm Phù Đề có núi tên là Thiết Vi. Núi đó tối tăm, sâu thẳm, không có ánh sáng nhật nguyệt, có đại địa ngục tên Cực Vô Gian, lại có địa ngục tên Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Tứ Giác, lại có địa ngục tên là Phi Dao, lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn, lại có địa ngục tên là Giáp Sơn, lại có địa ngục tên là Thông Thương, lại có địa ngục tên là Thiết Xa, lại có địa ngục tên là Thiết Sàng, lại có địa ngục tên là Thiết Ngư, lại có địa ngục tên là Thiết Y, lại có địa ngục tên là Thiên Nhận, lại có địa ngục tên là Thiết Lư, lại có địa ngục tên là Dương Đồng, lại có địa ngục tên là Bảo Trụ, lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa, lại có địa ngục tên là Canh Thiệt, lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ, lại có địa ngục tên là Thiêu Cước, lại có địa ngục tên

là Đạm Nhân, lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn, lại có địa ngục tên là Tranh Luận, lại có địa ngục tên là Thiết Phu, lại có địa ngục tên là Đa Sân.

Địa Tạng Bồ Tát nói tiếp:

- Nhân Giả! Trong núi Thiết Vi có những địa ngục như vậy, số nhiều vô hạn. Lại có Khiếu Hoán địa ngục, Bạt Thiết địa ngục, Phần Niệu địa ngục, Đồng Tỏa địa ngục, Hỏa Tượng địa ngục, Hỏa Cầu địa ngục, Hỏa Mã địa ngục, Hỏa Ngưu địa ngục, Hỏa Sơn địa ngục, Hỏa Thạch địa ngục, Hỏa Sàng địa ngục, Hỏa Lương địa ngục, Hỏa Ứng địa ngục, Cứ Nha địa ngục, Bác Bì địa ngục, Ấm Huyết địa ngục, Thiêu Thủ địa ngục, Thiêu Cước địa ngục, Đảo Thứ địa ngục, Hỏa Ốc địa ngục, Thiết Ốc địa ngục, Hỏa Lang địa ngục. Những địa ngục như vậy, trong mỗi ngục đều có các địa ngục nhỏ; hoặc một, hoặc hai, hoặc

ba, hoặc bốn, cho đến trăm ngàn; danh hiệu trong đó cũng đều bất đồng.

Địa Tạng Bồ Tát lại nói với Phổ Hiền Bồ Tát rằng:

- Nhân Giả! Đây đều do chúng sanh Nam Diêm Phù Đề làm ác, theo nghiệp cảm ra như thế. Nghiệp lực thậm đại, có thể sánh ngang Tu Di, có thể sâu như đại hải, có năng lực chướng ngại Thánh đạo. Vì thế, chúng sanh chớ khinh điều ác nhỏ, cho là không tội. Sau khi mạng chung, sẽ có quả báo, dù một tơ hào, cũng phải nhận lấy. Phụ tử chí thân, nẻo đường khác nhau, cho dù tương phùng, cũng không bằng lòng thọ khổ cho nhau. Nay tôi nương oai lực Phật, lược thuyết về tội báo trong địa ngục, mong Nhân Giả tạm nghe vậy.

Phổ Hiền đáp rằng: "Tôi từ lâu đã biết tội báo trong ba đường ác, hy vọng Nhân

Giả kể ra, để trong đời Mạt Pháp sau này, tất cả chúng sanh làm ác nghe Nhân Giả thuyết, quay về với Phật."

Địa Tạng nói rằng:

- Thưa Nhân Giả! Tội báo ở địa ngục như sau: Hoặc có địa ngục, kéo lưới tội nhân, cho trâu cày lên; hoặc có địa ngục, moi tim tội nhân, cho Dạ Xoa ăn; hoặc có địa ngục, vạc sôi sùng sục, nấu thân tội nhân; hoặc có địa ngục, trụ đồng nung đỏ, bắt tội nhân ôm; hoặc có địa ngục, khiến nhiều loại lửa đuổi đốt tội nhân; hoặc có địa ngục, chỉ là hàn băng; hoặc có địa ngục, vô hạn phần tiểu; hoặc có địa ngục, thuần chùy gai bay; hoặc có địa ngục, toàn giáo lửa đâm; hoặc có địa ngục, chỉ đập ngực, lưng; hoặc có địa ngục, chỉ đốt tay chân; hoặc có địa ngục, rắn sắt siết cổ; hoặc có địa ngục, chó sắt săn đuổi; hoặc có địa ngục, đều cười lừa gạt.

Nhân Giả! Những tội báo như thế, trong mỗi ngục có trăm ngàn loại hình cụ cho từng nghiệp, đều bằng đồng, sắt, đá hay lửa – bốn loại này là do các hành nghiệp cảm thành. Nếu nói rộng ra về tội báo ở địa ngục, thì trong mỗi ngục, có đến trăm ngàn khổ sở, hưởng chỉ nhiều ngục. Nay tôi nương oai thần Phật, cùng với đề vấn của Nhân Giả, lược thuyết như vậy. Nếu giải thích rộng ra, đến tận cùng kiếp số cũng không hết được.

PHẨM SÁU NHƯ LAI TÁN THÁN

Bấy giờ, toàn thân Thế Tôn phóng đại quang minh, chiếu khắp trăm ngàn vạn ức Hằng hà sa số chư Phật thế giới, phát đại âm thanh tuyên khắp tất cả chư Bồ Tát Ma Ha Tát cùng thiên, long, quỷ, thần, nhân, phi nhân, v.v. trong các thế giới chư Phật:

- Hãy lắng nghe, hôm nay ta xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, trong mười phương thế giới, hiện đại từ bi, oai thần lực không thể nghĩ bàn, cứu hộ tất cả tội khổ chúng sanh. Sau khi ta diệt độ, Bồ Tát Đại Sĩ các ông, cùng với thiên, long, quỷ, thần, v.v. cần phải tạo nhiều phương tiện để bảo vệ, hộ trì Kinh này, khiến cho tất cả chúng sanh chứng được Niết Bàn an lạc.

Phật nói lời đó xong, trong pháp hội, có một Bồ Tát danh là Phổ Quảng, cung kính chấp tay, bạch Phật rằng:

- Con nay thấy Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ Tát – có đại oai thần đức không thể nghĩ bàn như vậy. Duy nguyện Thế Tôn vì chúng sanh đời Mạt Pháp về sau, tuyên thuyết những nhân quả lợi ích cho trời, người của Địa Tạng Bồ Tát, để Thiên

Long Bát Bộ và chúng sanh mai sau đều kính nhận lời Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phổ Quảng Bồ Tát cùng tứ chúng:

- Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì các ông, lược thuyết những phước đức làm lợi ích cho trời, người của Địa Tạng Bồ Tát.

Phổ Quảng bạch rằng:

- Vâng thưa Thế Tôn! Chúng con rất hoan hỷ, nguyện mong được nghe.

Phật bảo Phổ Quảng Bồ Tát:

- Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe được danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc là chấp tay, hay tán thán, đánh lễ, luyến mộ; người này sẽ vượt khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Phổ Quảng! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân tô họa hình tượng; hoặc dùng đất, đá, keo, sơn, vàng, bạc, đồng, sắt tạo tượng Bồ Tát này; và cứ một lần chiêm ngưỡng,

một lần đánh lễ; người đó sẽ được sanh vào ba mươi ba tầng trời một trăm lần, vĩnh viễn không đọa ác đạo. Nếu như phước trời đã hết, hạ sanh nhân gian, vẫn làm quốc vương, không mất đại lợi.

Nếu có người nữ chán ghét thân nữ, tận tâm cúng dường chân dung Địa Tạng Bồ Tát, cùng những tượng bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v. của Bồ Tát – mỗi ngày như vậy không thoái chuyển, thường đem hoa, hương, ẩm thực, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền tài, bảo vật, v.v. cúng dường; thiện nữ nhân đó khi hết báo thân nữ này, trăm ngàn vạn kiếp sau, tuyệt không sanh vào thế giới có nữ nhân, nói chỉ đến thọ thân nữ – nương nhờ lực cúng dường Địa Tạng và công đức lực, trăm ngàn vạn kiếp, không thọ thân nữ; trừ phi vì nguyên lực từ bi, muốn thọ thân nữ, độ thoát chúng sanh.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu có nữ nhân chán thân xấu xí, nhiều bệnh tật; chỉ đối trước hình tượng Địa Tạng, chí tâm chiêm lễ trong khoảng một bữa ăn; người đó trong ngàn vạn kiếp, thọ sanh thân tướng viên mãn. Nữ nhân xấu xí này, nếu không chán ghét thân nữ, trong trăm ngàn vạn ức đời, thường làm nữ vương, vương phi, con gái danh gia tể phụ, đại trưởng giả; đoan chánh thọ sanh, tướng mạo viên mãn. Do vì chí tâm chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát, nên được phước báo như vậy.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân có thể đối trước hình tượng Bồ Tát, diễn tấu nhiều loại kỹ nhạc, cùng ca vịnh, tán thán; cúng dường hương, hoa; thậm chí còn khuyến được một hay nhiều người; những người như vậy, trong đời hiện tại cùng vị lai, thường được trăm ngàn quý thần ngày đêm hộ vệ, điều ác

còn không cho lọt vào tai, huống chi là thân bị chuyện bất trắc.

Lại nữa, Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có ác nhân, cùng ác thần ác quỷ, khi thấy thiện nam tử, thiện nữ nhân quy kính cúng dường, tán thán, chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng: hoặc vọng sanh tâm chế nhạo, mỉa mai, phỉ báng là không có công đức cùng lợi ích, hoặc cười khinh miệt, hoặc chê sau lưng, hoặc khuyên người khác cùng chê, hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê, thậm chí giấu cột, gièm pha trong một niệm; những người như vậy, đến khi một ngàn Đức Phật trong Hiền kiếp đều diệt độ, vì tội báo khinh chê nên vẫn còn trong địa ngục A Tỳ, thọ tội cực nặng. Qua kiếp đó xong, mới làm nga quỷ; qua một ngàn kiếp, lại làm súc sanh; lại qua một ngàn kiếp nữa, mới được thân người. Dù thọ thân người, cũng là bần

cùng hạ tiện, các căn không đủ, thường bị ác nghiệp quấn kết vào tâm, không bao lâu sau, lại đọa ác đạo. Vì vậy, Phổ Quảng! Chê báng người khác cũng dường mà còn phải chịu quả báo như thế, nói chi tự sanh ác kiến phá hoại.

Lại nữa, Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có nam tử, nữ nhân bệnh nằm mãi trên giường, cầu sống cầu chết đều không thể được, hoặc đêm mộng thấy ác quỷ, cho đến người thân trong nhà; hoặc đi dạo trong đường hiểm, hay dạo cùng quỷ thần; hoặc ngủ nhiều lần bị bóng đè; qua nhiều năm tháng, trở nên gầy yếu, bệnh hoạn, trong giấc ngủ réo gào đau khổ, thê thảm, không vui; đó đều do vì nghiệp đạo luận đối, chưa thể định nặng hay nhẹ, nên hoặc khó chết, hoặc bệnh không thể nào lành.

Mất phạm của nam hay nữ không phân biệt được việc đó, chỉ nên đối trước hình

tượng chư Phật, Bồ Tát, lớn tiếng đọc Kinh này một biến; hoặc lấy những vật ưa thích của bệnh nhân như y phục, bảo bối, trang viên, xá trạch, đối trước bệnh nhân, cao giọng xưng rằng: “Con tên họ là ..., vì người bệnh đây, đối trước Kinh, hình tượng, thí xả những vật này, hoặc dùng để cúng dường Kinh tượng; hoặc để tạo hình tượng Phật, Bồ Tát; hoặc xây chùa tháp; hoặc thắp đèn dầu; hoặc cúng dường Thường Trụ.” Bạch với bệnh nhân ba lần như vậy, để người đó nghe biết được.

Nếu như các thức người bệnh phân tán, thậm chí khí tận, phải cất cao lời bạch và lớn tiếng đọc Kinh trong một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cho đến bảy ngày. Sau khi mạng người đó hết, cho dù vốn có trọng tội, thậm chí tội Ngũ Vô Gián, cũng vĩnh viễn được giải thoát, thọ sanh về đâu cũng thường biết túc mạng.

Huống hồ thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tự ghi chép Kinh này, hoặc dạy người ghi chép; hay tự đắp họa hình tượng Bồ Tát, cho đến chỉ bảo người khác đắp họa; quả báo thọ nhận nhất định đắc được đại lợi.

Vì thế Phổ Quảng! Nếu thấy có người đọc tụng, thậm chí chỉ một niệm tán thán, hoặc cung kính Kinh này, ông phải dùng trăm ngàn phương tiện, khuyên bảo người đó chuyên cần, đừng thoái lui, thì có thể được ngàn vạn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu chúng sanh đời vị lai, trong mộng寐 thấy các quý thần, cùng với các hình tượng: hoặc đau buồn, hoặc khóc lóc, hoặc sầu thảm, hoặc than thở, hoặc sợ sệt, kinh hãi; đó đều là cha mẹ, anh, chị, em, vợ chồng, quyến thuộc một đời, mười đời, trăm đời, hay

ngàn đời trong quá khứ, còn ở ác đạo, chưa được xuất ly, không có nơi nào để hy vọng phước lực cứu bạt, nên báo với cốt nhục của họ đời trước, để tạo phương tiện nhằm thoát khỏi ác đạo.

Phổ Quảng! Ông hãy dùng thần lực khiến các quyến thuộc đó đối trước hình tượng chư Phật, Bồ Tát, tự mình chí tâm đọc Kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc ba lần hay bảy lần. Khi tiếng đọc những biến Kinh này chấm dứt, quyến thuộc đang ở ác đạo như vậy sẽ được giải thoát, dù trong mộng寐, cũng vĩnh viễn không thấy nữa.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu đời sau có những người hạ tiện, hoặc nô hoặc tỳ, cho đến những người không có tự do, biết rõ đây là túc nghiệp, cần phải sám hối; liền chí tâm chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, và niệm danh hiệu Bồ Tát trong bảy

ngày, đủ một vạn biến; những người như vậy, sau khi hết báo thân này, ngàn vạn đời sau, luôn sanh vào nhà tôn quý, càng không phải chịu thống khổ trong ba đường ác.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu trong đời vị lai, ở Diêm Phù Đề, tất cả những người như Sát Lợi, Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, và chủng tộc dòng họ khác; có ai mới sanh được trai hay gái, trong bảy ngày đầu, sớm vì trẻ đó mà đọc tụng Kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại thêm niệm danh hiệu Bồ Tát đủ một vạn biến; bé trai hay gái mới sanh, nếu kiếp trước có ương báo, liền được giải trừ, an lạc, dễ nuôi, thọ mạng tăng trưởng. Nếu là theo phước thọ sanh, an lạc cùng thọ mạng sẽ càng tăng thêm.

Lại nữa, Phổ Quảng! Mỗi tháng, ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, mười lăm, mười tám, hai mươi ba, hai mươi bốn,

hai mươi tám, hai mươi chín và ba mươi là những ngày các nghiệp tội được kết tập, thẩm định nặng nhẹ. Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, cử tâm động niệm không gì là không nghiệp, không gì là không tội, huống chi là tùy ý giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hàng trăm ngàn tội trạng. Nếu chúng sanh đời vị lai có thể trong mười ngày Trai đây, đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát, chư Hiền Thánh, đọc Kinh này một biến, thì trong một trăm do-tuần, bốn hướng Đông Tây Nam Bắc sẽ không có các tai nạn. Trong nhà người đó, hoặc già hay trẻ, trong trăm ngàn năm hiện tại và vị lai, được vĩnh ly ác đạo. Trong mười ngày Trai, nếu có thể mỗi ngày đọc một biến Kinh, thì gia cư đời này cơm áo sung túc, không bị bệnh tật bất ngờ.

Vì thế Phổ Quảng! Phải biết rằng, Địa Tạng Bồ Tát có trăm ngàn vạn ức, không

thể nói hết được đại oai thần lực lợi ích như vậy. Diêm Phù chúng sanh có đại nhân duyên với Đại Sĩ đây; những chúng sanh đó nghe danh Bồ Tát, thấy hình tượng Bồ Tát, thậm chí chỉ nghe ba chữ hoặc năm chữ, hoặc một bài kệ, hay một câu trong Kinh này; hiện tại sẽ được niềm an lạc thắng diệu; trăm ngàn vạn đời sau, thường được tướng mạo đoan chánh, sanh nhà tôn quý.

Bấy giờ, Phổ Quảng Bồ Tát nghe Phật Như Lai xưng dương, tán thán Địa Tạng Bồ Tát xong, quỳ gối, chấp tay, bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Từ lâu con đã biết Đại Sĩ đây có thần lực không thể nghĩ bàn, cùng đại thế nguyện lực như vậy. Vì để chúng sanh đời sau biết rõ những lợi ích đó, nên con thỉnh hỏi Như Lai. Vâng, con xin cung kính thọ nhận lời dạy bảo. Thưa

Thế Tôn! Kinh này tên sẽ là gì, và làm thế nào để con lưu hành rộng rãi?

Phật bảo Phổ Quảng: "Kinh này có ba tên: Một là Địa Tạng Bồ Nguyện, còn có tên là Địa Tạng Bồ Hạnh, cũng có tên là Địa Tạng Bồ Thệ Lực Kinh, do vì Bồ Tát từ những kiếp lâu xa đến nay, phát đại trọng nguyện, làm lợi ích cho chúng sanh. Vì thế, các ông phải y theo thệ nguyện mà lưu hành rộng rãi."

Phổ Quảng nghe xong, cung kính chấp tay, đánh lễ lui ra.

PHẨM BẢY NGƯỜI CÒN HAY MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI ÍCH

Bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Con quán sát Diêm Phù chúng sanh, cử tâm động niệm không

gì không phải là tội. Giả như đạt được thiện lợi, phần nhiều lại thoái tâm ban đầu; nếu gặp ác duyên, niệm niệm tăng trưởng. Những người như vậy như đi trong bùn, lại mang vật nặng, càng khốn đốn hơn, càng nặng nề dần, chân lún càng sâu. Nếu gặp được bậc tri thức, sẽ được gánh bớt, hoặc gánh hết cho. Vị tri thức này có đại lực, lại giúp nâng đỡ, khuyến nhủ hãy vững bước chân, nếu đến được nơi đất bằng, cần phải tỉnh ngộ đó là ác lộ, đừng trải qua nữa.

Thưa Thế Tôn! Chúng sanh tập khí xấu ác, từ một tơ hào, dần đến vô lượng. Chúng sanh tập khí như vậy, khi mạng sắp hết, cha mẹ, quyến thuộc nên làm việc phước để giúp cho con đường phía trước của họ: hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc đọc tôn Kinh, hoặc cúng dường trước hình tượng Phật và chư Thánh, cho

đến niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, mỗi danh mỗi hiệu thấu vào tai người lâm chung, khiến cho thần thức có thể nghe được.

Từ ác nghiệp của những chúng sanh này tạo nên, tính ra quả báo, tất đọa ác đạo; nhưng nhờ quyến thuộc, vì người lâm chung, tu nhân Thánh đó, các tội như vậy đều được tiêu trừ. Nếu lại có thể sau khi mạng chung, trong bốn mươi chín ngày, làm nhiều phước thiện, thì có thể khiến họ vĩnh ly ác đạo, được sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng niềm vui thắng diệu. Quyến thuộc lâm thời cũng được vô lượng lợi ích.

Vì thế, nay con trước Phật Thế Tôn, cùng Thiên Long Bát Bộ, nhân, phi nhân, v.v. khuyên nhủ Diêm Phù Đề chúng sanh, phải cẩn thận ngày lâm chung, đừng giết hại cùng tạo ác duyên, tế bái quỷ thần,

cầu xin sơn yêu thủy quái. Đó là vì sao? Vì việc sát hại cho đến tế bái như vậy, không một tơ hào năng lực lợi ích cho người mất; chỉ kết tội duyên, làm sâu nặng thêm. Giả sử chuyển sanh ở hiện tại hay vị lai, đắc được một phần Thánh quả, sẽ vào cõi trời hoặc người; nhưng lúc lâm chung bị quyến thuộc tạo nhân ác, làm liên lụy người mất, phải đối biện nên chậm sanh cõi lành. Huống chi là người sắp mất, sanh tiền chưa từng có chút thiện căn, dựa theo bốn nghiệp, tự đọa đường ác. Quyến thuộc sao lại nhẫn tâm làm người đó tăng tội nghiệp? Ví như có người từ nơi xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, lại gánh đồ vật nặng hơn trăm cân, chợt gặp lán giềng gởi thêm ít đồ, vì vậy càng thêm khốn đốn, nặng nề.

Thưa Thế Tôn! Con quán sát thấy Diêm Phù Đề chúng sanh, chỉ cần có thể

trong giáo pháp của chư Phật, làm thiện sự thậm chí nhỏ như một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi; tất cả đều sẽ tự được lợi ích.

Ngài nói những lời đó xong, trong pháp hội, có một vị trưởng giả tên là Đại Biện, trưởng giả này đã chứng Vô Sanh từ lâu, hiện thân trưởng giả, hóa độ thập phương, chấp tay cung kính, hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng:

- Thưa Đại Sĩ! Nam Diêm Phù Đề chúng sanh sau khi mạng chung, quyền thuộc lớn nhỏ vì người mất mà tu công đức, cho đến thiết trai, tạo những nhân thiện; người mất này có được đại lợi ích và giải thoát hay không?

Địa Tạng đáp rằng:

- Thưa Trưởng Giả! Nay tôi nương oai lực Phật, vì tất cả hiện tại và vị lai chúng sanh mà lược thuyết việc này.

Trưởng Giả! Những chúng sanh ở hiện tại và vị lai, khi mạng sắp hết, nghe được tên một Đức Phật, tên một Bồ Tát, tên một Bích Chi Phật; bất luận có tội hay không tội, tất cả đều được giải thoát.

Nếu có nam tử, nữ nhân, sanh tiền không tu nhân thiện, tạo nhiều tội nghiệp; sau khi mạng chung, quyến thuộc lớn nhỏ vì người đó mà tạo phước lợi; trong bảy phần công đức của tất cả Thánh sự, người mất được một phần, quyến thuộc tạo phước sẽ được sáu phần. Chính vì lẽ này, thiện nam, thiện nữ ở hiện tại và vị lai, lúc tai mắt còn minh mẫn, thân thể khỏe mạnh, hãy tự tu phước, sẽ được trọn phần công đức.

Đại quý Vô Thường không hẹn mà đến, thần hồn du lãng chốn tối tăm, mù mịt, không biết là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày, như si như điên; hoặc

tại các sở ty để biện luận nghiệp quả; sau khi thẩm định, theo nghiệp thọ sanh. Trong lúc chưa phán quyết, thì đã ngàn vạn sầu khổ, hưởng chi đọa vào các đường ác.

Khi người mạng chung đó chưa thọ sanh, trong bốn mươi chín ngày, niệm niệm trông chờ cốt nhục, quyến thuộc giúp tạo phước lực để được cứu vớt. Sau những ngày này, phải theo nghiệp thọ báo. Nếu là có tội, sẽ trải qua trăm ngàn năm, không ngày giải thoát. Nếu là tội Ngũ Vô Gian, phải đọa đại địa ngục ngàn kiếp, vạn kiếp, vĩnh viễn chịu khổ.

Lại nữa, Trưởng Giả! Chúng sanh nghiệp tội như vậy, sau khi mạng chung, quyến thuộc, cốt nhục vì họ mà làm chay cúng dường để trợ giúp nghiệp đạo; lúc làm đồ chay hay đang thọ trai, đừng tùy tiện đem nước gạo, rau lá đổ ra đất; ngay

cả thực phẩm chưa dâng cúng Phật và Tăng, cũng không được ăn trước. Nếu ăn trái phép, cúng dường không tinh khiết, cung kính; người mất hoàn toàn không được phước lợi. Nếu hết lòng giữ gìn thực phẩm tinh khiết, cung kính dâng cúng Phật và Tăng; người mất sẽ được một phần trong bảy phần công đức.

Vì thế, Trưởng Giả! Diêm Phù chúng sanh, sau khi cha mẹ hay quyến thuộc qua đời, nếu có thể vì họ mà thiết trai cúng dường, chí tâm, thành khẩn; những người làm được như vậy, thì người còn hay mất đều được lợi ích.

Địa Tạng Bồ Tát nói xong, tại Đạo Lợi thiên cung, có ngàn vạn ức na-do-tha quý thần cõi Diêm Phù Đề đều phát vô lượng Bồ Đề tâm o. Trưởng giả Đại Biện đánh lễ, lui ra.

PHẨM TÁM

CÁC VUA DIÊM LA TÁN THÁN

Bấy giờ, trong núi Thiết Vi, có vô lượng quý vương và Diêm La Thiên Tử cùng tới Đao Lợi thiên cung, đến chỗ Đức Phật. Đó là Ác Độc quý vương, Đa Ác quý vương, Đại Tranh quý vương, Bạch Hồ quý vương, Huyết Hồ quý vương, Xích Hồ quý vương, Tán Ương quý vương, Phi Thân quý vương, Điển Quang quý vương, Lang Nha quý vương, Thiên Nhân quý vương, Đạm Thú quý vương, Phụ Thạch quý vương, Chủ Hao quý vương, Chủ Họa quý vương, Chủ Thực quý vương, Chủ Tài quý vương, Chủ Súc quý vương, Chủ Cầm quý vương, Chủ Thú quý vương, Chủ Mị quý vương, Chủ Sản quý vương, Chủ Mạng quý vương, Chủ Tật quý vương, Chủ Hiểm quý vương, Tam Mục quý vương, Tứ Mục quý vương, Ngũ Mục quý vương,

Kỳ Lợi Thất vương, Đại Kỳ Lợi Thất vương, Kỳ Lợi Xoa vương, Đại Kỳ Lợi Xoa vương, A Na Tra vương, Đại A Na Tra vương. Những đại quý vương như vậy, mỗi vị cùng với trăm ngàn tiểu quý vương, toàn bộ ở Diêm Phù Đề, đều có chức trách, đều có chủ trì.

Những quý vương này và Diêm La Thiên Tử nương oai thần Phật, cùng oai lực của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, đều đến Đạo Lợi thiên cung, đứng ở một bên. Bấy giờ, Diêm La Thiên Tử quỳ gối, chấp tay, bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Nay chúng con cùng chư quý vương nương oai thần Phật, và oai lực của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát mới được đến đại hội nơi trời Đạo Lợi, cũng là dịp để chúng con có được thiện lợi. Con nay có chút nghi ngờ, xin hỏi Thế

Tôn, duy nguyện Thế Tôn từ bi tuyên thuyết.

Phật bảo Diêm La Thiên Tử: “Ông cứ tự nhiên hỏi, ta sẽ thuyết giải cho ông.”

Khi đó, Diêm La Thiên Tử chiêm lễ Thế Tôn, và quay sang nhìn Địa Tạng Bồ Tát, rồi bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Con thấy Địa Tạng Bồ Tát trong Lục Đạo, dùng trăm ngàn phương tiện để cứu độ tội khổ chúng sanh, không nề hà mệt nhọc. Đại Bồ Tát đây có những thần thông bất khả tư nghị như vậy, song những chúng sanh vừa được thoát khỏi tội báo, không bao lâu sau, lại đọa ác đạo. Thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát có thần lực bất khả tư nghị như vậy, vì sao chúng sanh không y theo thiện đạo để vĩnh viễn được giải thoát? Duy nguyện Thế Tôn thuyết giải cho chúng con.

Phật bảo Diêm La Thiên Tử:

- Chúng sanh Nam Diêm Phù Đề tính cách cương cường, khó điều giải, khó hàng phục. Đại Bồ Tát đây, trong trăm ngàn kiếp đến nay, đã lần lượt cứu vớt chúng sanh như vậy, khiến họ sớm được giải thoát. Những người tội báo này ngay cả đọa vào đại ác đạo, Bồ Tát cũng dùng phương tiện, nguyện lực, nỗ lực cội rễ nghiệp duyên, khiến họ tỏ ngộ những chuyện đời trước. Nhưng vì chúng sanh Diêm Phù kết ác tập quá nặng, vừa ra ác đạo, lại nhập trở vào; vất vả cho Bồ Tát, phải qua nhiều kiếp để độ thoát họ.

Ví như có người lạc lối về nhà, lầm vào đường hiểm. Trong đường hiểm này, có nhiều Dạ Xoa cùng cọp, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp. Người mê lạc đó ở trong đường hiểm, chốc lát sẽ gặp những thứ độc hại. Có một vị tri thức hiểu nhiều đại thuật, để

dàng ngăn chặn các độc, luôn cả Dạ Xoa, các loài ác độc, v.v. chợt gặp người mê muốn vào đường hiểm, bèn lên tiếng rằng: “Ô này ông kia! Vì sự cố chi mà vào đường đó? Có dị thuật gì có thể chế trừ các độc?”

Người lạc đường chợt nghe lời nói, mới biết đường ác, lập tức lui bước, mong cầu ra khỏi đường đó. Thiện tri thức liền nắm tay dìu dắt, dẫn thoát đường hiểm, tránh được các độc, đi đến đường lành, khiến cho an lạc, và nói rằng: “Này người mê lạc! Từ nay về sau, đừng bước vào đường đó. Ai vào đường đó, khó mà ra được, lại tổn tánh mạng.” Người lạc đường cũng sanh lòng cảm trọng. Đến lúc từ biệt, tri thức lại nói: “Nếu gặp thân hữu và người đi đường, hoặc nam hay nữ, hãy nói với họ đường đó nhiều thứ độc ác, bước vào sẽ mất tánh mạng; đừng để những người ấy

tự rước lấy cái chết.”

Vì thế, Địa Tạng Bồ Tát trọn đủ đại từ bi tâm, cứu vớt tội khổ chúng sanh, để họ được sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng diệu lạc. Những tội chúng này biết khổ não trong nghiệp đạo, khi được xuất ly, vĩnh viễn không trở lại nữa. Như người lạc lối, lâm vào đường hiểm, gặp thiện tri thức dẫn tiếp đi ra, vĩnh viễn không vào lại. Khi gặp người khác, lại khuyên chớ vào; cũng tự nói chính mình vì mê lạc, cuối cùng thoát khỏi, càng không trở lại; nếu còn bước vào, tức vẫn mê lầm, không biết đó là đường hiểm đã từng rơi vào, có thể đưa đến mất mạng.

Như có chúng sanh đọa vào ác đạo, dù được Địa Tạng Bồ Tát dùng phương tiện và nguyện lực khiến cho giải thoát, sanh cõi trời, người; nhưng rồi họ lại trở vào; nếu kết trọng nghiệp, thì vĩnh viễn ở trong

địa ngục, không bao giờ được giải thoát.

Bấy giờ, Ác Độc quý vương chấp tay, cung kính bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Ở Diêm Phù Đề, quý vương chúng con số nhiều vô lượng, hoặc làm lợi ích cho người, hoặc tổn hại người, mỗi mỗi bất đồng. Nhưng vì nghiệp báo, khiến quyến thuộc chúng con du hành khắp thế giới, gây ác nhiều, làm thiện ít. Đi qua nhà ở, thành phố, thị trấn, làng xóm, trang viên, phòng xá; nếu thấy có nam tử, nữ nhân tu được thiện sự, dù chỉ bằng một mảy lông, sợi tóc, ngay cả treo một tràng phan, một bảo cái, lấy chút hương, hoa cúng dường hình tượng Phật, và hình tượng Bồ Tát; hoặc đọc tụng tôn Kinh, thắp hương cúng dường cho một câu, một bài kệ; quý vương chúng con sẽ kính lễ người này như kính lễ chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Lại lệnh cho chư

tiểu quý có đại thần lực, cùng chư Thần bản địa đến hộ vệ; không cho ác sự, tai họa bất ngờ, ác bệnh, bệnh nặng bất ngờ, và cả việc bất như ý tới gần nơi cư ngụ đó, huống chi để cho vào cửa.

Phật tán thán Quý Vương:

- Lành thay! Lành thay! Các ông cùng vua Diêm La có thể ủng hộ các thiện nam nữ như vậy, ta cũng bảo Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông.

Phật nói lời đó xong, trong pháp hội, có một quý vương tên là Chủ Mạng, bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Căn bản nghiệp duyên của con là chủ trì nhân mạng ở Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử, con đều làm chủ. Bốn nguyện của con, rất muốn làm lợi ích cho chúng sanh, nhưng tự chúng sanh không lãnh hội ý con, đến mức sanh hay tử, đều không được an ổn.

Đó là vì sao? Người cỡi Diêm Phù Đề, khi vừa sanh xong, bắt luận trai gái, hoặc khi sắp sanh, chỉ nên làm thiện, tăng thêm lợi ích cho gia cư; tự nhiên sẽ khiến Thổ Địa hoan hỷ vô lượng, ủng hộ mẹ con được đại an lạc, lợi ích quyền thuộc. Hoặc sau khi sanh, hãy nên cẩn thận, đừng sát hại chúng sanh để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho sản mẫu, cùng tụ họp quyền thuộc uống rượu, ăn thịt, ca nhạc, đàn sáo linh đình; vì có thể khiến mẹ con không được an lạc.

Đó là vì sao? Vì lúc sanh sản khó khăn, có vô số ác quỷ cùng ma quái, tinh mỹ muốn ăn tinh huyết. Chính con sớm đã lệnh cho chư thần Thổ Địa xá trách đảm nhiệm bảo hộ mẹ và con, khiến đắc an lạc và được lợi ích. Những người như thế thấy an lạc thì nên lập phước, báo đáp chư Thổ Địa. Trái lại, họ còn sát hại, tụ tập

quyến thuộc. Vì nguyên có này, đã phạm tội nên phải tự chịu tai ương, mẹ con đều bị tổn hại.

Lại nữa, những người ở Diêm Phù Đề, khi mạng sắp hết, bất luận thiện ác, con đều muốn họ không đọa ác đạo, hưởng hồ là người tự tu thiện căn, tăng thêm oai lực của con. Những người làm thiện ở Diêm Phù Đề, đến lúc lâm chung, cũng có trăm ngàn quỷ thần trong ác đạo có thể biến thành cha mẹ, luôn cả quyến thuộc, dẫn tiếp vong nhân, khiến vào ác đạo; hưởng hồ là người vốn đã tạo ác.

Thưa Thế Tôn! Diêm Phù Đề nam tử, nữ nhân đến lúc lâm chung, thần thức hôn muội, không phân biệt được thiện ác, mắt và tai lại càng không thấy hay nghe được. Quyến thuộc của họ cần phải lập đại cúng dường, đọc tụng tôn Kinh, niệm danh hiệu Phật và Bồ Tát. Thiện duyên như

vậy, có thể làm cho người mất xa rời đường ác; chư ma, quỷ thần toàn bộ đều thoái tán.

Thưa Thế Tôn! Tất cả chúng sanh đến lúc lâm chung, nếu được nghe danh hiệu một Đức Phật, một Bồ Tát, hoặc một câu, hay một bài kệ trong Kinh điển Đại Thừa; con quán sát thấy những người như vậy sẽ trừ được tội Ngũ Vô Gián và sát hại; những nghiệp ác nhỏ phải đọa ác đạo sẽ lập tức được thoát khỏi.

Phật bảo Chủ Mạng quý vương:

- Ông vì đại từ nên có thể phát đại nguyện như thế, ở trong sanh tử, bảo hộ chúng sanh. Nếu đời vị lai có nam tử, nữ nhân đến lúc sanh tử; ông chớ thoái thất nguyện này, hãy khiến cho họ đều được giải thoát, vĩnh đắc an lạc.

Quý Vương bạch Phật rằng:

- Xin Thế Tôn đừng lo lắng. Trọn đời

con niệm niệm ủng hộ Diêm Phù chúng sanh, lúc sanh lúc tử, đều được an lạc. Chỉ mong chúng sanh khi sanh hay tử, tin nhận lời con, thì không ai lại không được giải thoát, đắc đại lợi ích.

Bấy giờ, Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát:

- Đại Quý Vương chủ trì sanh mạng đây đã từng làm đại quý vương qua trăm ngàn đời, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh tử. Vị Đại Sĩ này vì từ bi nên phát nguyện hiện thân đại quý, thật ra không phải là quý. Qua một trăm bảy mươi kiếp sau, sẽ được thành Phật, danh là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ; thọ mạng Đức Phật đó có số kiếp không thể tính được.

Địa Tạng! Chuyện của vị Đại Quý Vương đây không thể nghĩ bàn; trời, người được độ thoát cũng bất khả hạn lượng.

PHẨM CHÍN XUNG DANH HIỆU PHẬT ◉

Bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Con nay sẽ vì chúng sanh đời vị lai, diễn thuyết những việc có lợi, để họ ở trong sanh tử được đại lợi ích. Duy nguyện Thế Tôn nghe con nói.

Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát:

- Nay ông muốn phát khởi đại nguyện từ bi, cứu vớt tất cả tội khổ chúng sanh trong Lục Đạo mà diễn thuyết việc không thể nghĩ bàn. Hiện tại chính là thời điểm, ông nên mau nói ra. Dù cho ta nhập Niết Bàn, nếu ông sớm hoàn thành nguyện đó, thì ta cũng không phải lo cho tất cả chúng sanh hiện tại và vị lai.

Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất thế, danh là Vô

Biên Thân Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, cho dù tạm thời sanh tâm cung kính, liền được siêu việt sanh tử trọng tội trong bốn mươi kiếp, huống chi là đắp họa hình tượng, cúng dường, tán thán. Người này sẽ được vô lượng vô biên phước báo.

Lại trong Hằng hà sa số kiếp ở quá khứ, có Phật xuất thế, danh là Bảo Tánh Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, trong khoảng khảy ngón tay, phát tâm quy y; người đó sẽ vĩnh viễn không thoái chuyển nơi Vô Thượng Đạo.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, danh là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này thoảng qua tai, người đó sẽ được sanh vào Lục Dục Thiên ngàn lần, huống hồ chí tâm xưng niệm.

Lại trong quá khứ không thể nói, không thể nói hết được a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất thế, danh là Sư Tử Hống Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, nhất niệm quy y, người đó sẽ được gặp vô lượng chư Phật xoa đánh thọ ký.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, danh là Câu Lưu Tôn Phật. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, chí tâm chiêm lễ, hoặc lại tán thán – ở tại Thiên Phật hội trong Hiền kiếp, người này sẽ làm Đại Phạm Vương, được thọ ký thượng diệu.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, danh là Tỳ Bà Thi Phật. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, sẽ vĩnh viễn không đọa ác đạo, thường sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng niềm vui thắng diệu.

Lại trong quá khứ vô lượng vô số Hằng hà sa kiếp, có Phật xuất thế, danh là Bảo Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, nhất định không đọa ác đạo, thường ở cõi trời, được hưởng niềm vui thắng diệu.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, danh là Bảo Tướng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, sanh tâm cung kính; người đó không bao lâu sau, sẽ đắc quả A La Hán.

Lại trong quá khứ vô lượng vô số kiếp, có Phật xuất thế, danh là Ca Sa Tràng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, sẽ siêu thoát được tội trong một trăm đại kiếp sanh tử.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, danh là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nghe được tên Đức Phật này, người đó sẽ được gặp Hằng

hà sa số Phật quảng thuyết giáo pháp, nhất định thành tựu Bồ Đề.

Lại trong quá khứ, có Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật – có không thể nói hết được Phật như vậy. Thưa Thế Tôn! Tất cả chúng sanh hiện tại và vị lai, hoặc trời hay người, hoặc nam hay nữ, chỉ niệm được danh hiệu một vị Phật thì công đức vô lượng, hà huống niệm được nhiều danh hiệu. Những chúng sanh này lúc sanh hay tử, đều tự đắc được đại lợi, trọn không đọa vào ác đạo.

Nếu có người mạng sắp hết, quyền thuộc trong nhà, dù chỉ một người, vì bệnh nhân mà cao tiếng niệm danh hiệu một Đức Phật; tội Ngũ Vô Gian của người mạng chung này sẽ được tiêu trừ, những

ngiệp báo khác đều được tiêu diệt. Tội Ngũ Vô Gián tuy nặng tội cùng, trải qua ức kiếp, không thể thoát ra, nhưng nhờ lúc mạng sắp hết, người khác vì mình mà xưng niệm Phật danh, những tội đó cũng dần dần tiêu diệt, huống chi chúng sanh tự xưng tự niệm, sẽ được vô lượng phước báo, trừ diệt vô lượng tội nghiệp.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN ◉ QUYỀN TRUNG HẾT



KỆ TÁN

Phổ Hiền khởi vãn vì chúng sanh
Địa Tạng hoằng thuyết nghiệp quả báo
Tam Đồ, Lục Đạo, tuyệt trần ai.
Phổ Quảng thỉnh hỏi Đức Như Lai
Mười ngày Trai tịnh, nếu thọ ký
Sẽ được tiếp dẫn đăng liên đài. ◎

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. ◎
(3 lần)

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. ◎
(3 lần)





KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN ॐ



QUYỂN HẠ

PHẨM MƯỜI

SO SÁNH NHÂN DUYÊN CÔNG ĐỨC BỒ THÍ

Bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nương oai thần Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối, chấp tay, bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Con quán sát nghiệp đạo chúng sanh, so sánh sự bố thí thì có nhẹ có nặng. Có người một đời được phước, có người mười đời được phước, có người được đại phước lợi trong trăm đời, ngàn đời. Việc này là như thế nào? Duy nguyện Thế Tôn thuyết giải cho con.

Bấy giờ, Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát:

- Ta nay đối trước tất cả chúng hội tại Đạo Lợi thiên cung, thuyết giảng về so sánh công đức nặng nhẹ của bố thí ở Diêm Phù Đề. Ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Con đang có nghi vấn về việc này, rất hoan hỷ mong được nghe.

Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát:

- Nam Diêm Phù Đề, có chư quốc vương, tể phụ, đại thần, đại trưởng giả, đại Sát Lợi, đại Bà La Môn, v.v. gặp những người bần cùng, thấp hèn nhất, cho đến những người già bệnh, tàn phế, câm ngọng, si ngốc, đui điếc, đủ dạng người không toàn vẹn như vậy; khi những người như đại quốc vương này muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm đại từ bi, mỉm cười, hạ mình, tự tay bố thí rộng khắp, hoặc bảo người khác thi hành, lại dùng ngôn từ êm dịu an ủi; họ sẽ

được phước lợi bằng công đức và lợi ích cúng dường một trăm Hằng hà sa Phật. Đó là vì sao? Vì những người như quốc vương đây, phát đại từ tâm đối với những người nghèo hèn nhất, và những người khuyết tật, nên có được quả báo phước lợi như vậy. Trong trăm ngàn đời, thường có đầy đủ bảy báu, hưởng chỉ là y thực thọ dụng.

Lại nữa, Địa Tạng! Nếu đời vị lai có chư quốc vương, đến hàng Bà La Môn, v.v. gặp chùa tháp Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật; đích thân cung kính, lo liệu cúng dường, bố thí; những người như quốc vương đây sẽ được làm thân Đế Thích trong ba kiếp, thọ hưởng niềm vui thắng diệu. Nếu có thể lấy phước lợi bố thí này hồi hướng cho pháp giới, chư đại quốc vương như vậy sẽ thường được làm

Đại Phạm Thiên Vương trong mười kiếp.

Lại nữa, Địa Tạng! Nếu đời vị lai có chư quốc vương, đến hàng Bà La Môn, v.v. gặp tháp miếu của chư Phật đời trước, hay gặp Kinh sách, hình tượng hư hoại, đổ vỡ mà có thể phát tâm tu bồ; những người như quốc vương này – hoặc tự lo liệu, hoặc khuyên người khác, hay đến cả trăm ngàn người cùng nhau bố thí kết duyên – sẽ thường làm thân Chuyển Luân Vương trong trăm ngàn đời; những người cùng bố thí thường được làm tiểu quốc vương trong trăm ngàn đời. Nếu lại có thể trước tháp miếu mà phát tâm hồi hướng, tất cả quốc vương và những người như vậy đều trọn thành Phật Đạo, vì quả báo đó là vô lượng vô biên.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, có chư quốc vương cùng Bà La Môn, v.v. gặp những người già, bệnh tật và sản phụ; nếu

có đầy đủ đại từ tâm trong một niệm, bố thí y dược, ẩm thực, ngọa cụ, khiến họ an lạc; phước lợi như thế tột cùng không thể nghĩ bàn, thường làm Tịnh Cư Thiên Chủ trong một trăm kiếp; làm Lục Dục Thiên Chủ trong hai trăm kiếp; tất cánh thành Phật, vĩnh viễn không đọa ác đạo; ngay cả trong trăm ngàn đời, tai không nghe thấy tiếng khổ.

Lại nữa, Địa Tạng! Nếu trong đời vị lai, có chư quốc vương cùng Bà La Môn, v.v. có thể làm việc bố thí như trên, sẽ được vô lượng phước báo. Nếu lại có thể đem công đức đó hồi hướng, bất luận nhiều hay ít, cuối cùng nhất định thành Phật, nói chi đến quả báo như Đế Thích, Phạm Vương, Chuyển Luân Vương. Vì thế, Địa Tạng! Ông phải khuyên khắp chúng sanh học làm như vậy.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân gieo một ít thiện căn trong giáo pháp Phật, dù như mảy lông, sợi tóc, hạt cát, hạt bụi; thì phước lợi thọ hưởng không thể nào ví dụ được.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng Chuyển Luân Vương mà bố thí cúng dường; sẽ được phước lợi vô lượng, thường ở cõi trời, người, thọ hưởng niềm vui thắng diệu. Nếu có thể đem công đức này hồi hướng cho pháp giới, phước lợi người này không cách nào ví dụ được.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân gặp Kinh điển Đại Thừa, hoặc nghe được một bài kệ, một câu Kinh, rồi phát tâm trân

trọng, tha thiết, tán thán, cung kính, bố thí, cúng dường; người này sẽ được vô lượng vô biên đại phước báo; nếu có thể đem hồi hướng cho pháp giới, phước báo này không thể nào ví dụ được.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân gặp chùa tháp Phật và Kinh điển Đại Thừa: nếu còn mới thì bố thí cúng dường, chiêm lễ, tán thán, chấp tay cung kính; nếu đã cũ hay hư hoại thì sửa sang, tu bổ – hoặc tự phát tâm, hoặc khuyên nhiều người cùng phát tâm. Những người như vậy, ba mươi đời thường được làm chư tiểu quốc vương. Đàn việt đề xướng sẽ thường làm Luân Vương, lại dùng thiện pháp giáo hóa chư tiểu quốc vương.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân gieo trồng thiện căn trong giáo pháp Phật, như

bồ thí cúng dường, hoặc tu bồ chùa tháp, hoặc chỉnh lý Kinh điển, thậm chí việc thiện nhỏ ít như một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước; thiện sự như vậy, nếu có thể hồi hướng cho pháp giới, thì công đức người này, trong trăm ngàn đời, được hưởng niềm an lạc vi diệu bậc nhất. Nếu như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong nhà, hoặc cho lợi ích bản thân; quả báo như thế, sẽ được hưởng niềm vui trong ba đời. Bồ thí, buông xả một phần, thì được vạn phần hồi báo.◎

Này Địa Tạng! Nhân duyên bồ thí là như vậy.

PHẨM MƯỜI MỘT ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Bấy giờ, Kiên Lao Địa Thần bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Từ trước đến nay,

con từng chiêm ngưỡng, đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả đều có đại thần thông, trí tuệ không thể nghĩ bàn, quảng độ chúng sanh. Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát so với chư Bồ Tát khác thì thế nguyện thâm trọng.

Thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát có đại nhân duyên với Diêm Phù Đề, như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lặc cũng hóa ra muôn ngàn thân để độ Lục Đạo chúng sanh, nguyện của các Ngài vẫn có lúc hoàn mãn. Riêng có Địa Tạng Bồ Tát đây, giáo hóa tất cả Lục Đạo chúng sanh, đã phát thế nguyện trong bao kiếp, số nhiều như trăm ngàn ức Hằng hà sa.

Thưa Thế Tôn! Con quán sát chúng sanh hiện tại và vị lai, nếu dùng đất đá, tre gỗ làm phòng thờ ở chỗ sạch sẽ, tại phía Nam nơi mình cư trú; trong đó có thể tô họa, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt tạo

hình tượng Địa Tạng Bồ Tát; thắp hương, cúng dường, chiêm lễ, tán thán; nơi cư trú người đó liền được mười điều lợi ích. Những gì là mười?

- Một là đất đai phì nhiêu.
- Hai là gia trạch vĩnh an.
- Ba là người mất được sanh Thiên.
- Bốn là người còn sẽ được tăng tuổi thọ.
- Năm là mong cầu đều được như ý.
- Sáu là không có tai nạn nước, lửa.
- Bảy là trừ sạch hư hao.
- Tám là dứt tận ác mộng.
- Chín là ra vào có Thần hộ vệ.
- Mười là thường gặp các nhân Thánh. ◎

Thưa Thế Tôn! Chúng sanh đời vị lai và hiện tại, nếu có thể thực hiện cúng dường như vậy tại nơi mình cư ngụ, sẽ được lợi ích như vậy.

Kiên Lao Địa Thần lại bạch cùng Phật rằng:

- Thừa Thế Tôn! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nơi cư trú có Kinh điển này và hình tượng Bồ Tát, người đó lại có thể đọc tụng Kinh điển, cúng dường Bồ Tát; con sẽ luôn dùng thần lực của mình ngày đêm hộ vệ người đó; luôn cả các nạn nước lửa, trộm cướp, tai họa lớn nhỏ bất ngờ, tất cả ác sự, toàn bộ đều được tiêu diệt.

Phật bảo Kiên Lao Địa Thần:

- Đại thần lực của ông, chư Thần ít ai sánh bằng. Đó là vì sao? Vì đất đai cõi Diêm Phù đều được ông bảo hộ; ngay cả cỏ cây, cát đá, lúa, mè, tre trúc, lau sậy, gạo thóc, báu vật từ đất mà có, đều dựa vào thần lực của ông. Ông lại luôn xưng tán những lợi ích của Địa Tạng Bồ Tát, nên công đức cùng thần thông của ông trăm ngàn phần nhiều hơn những Địa Thần thông thường.

Nếu trong đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường Bồ Tát và đọc tụng Kinh này, dù chỉ y theo một việc trong Kinh Địa Tạng Bốn Nguyên dạy mà tu hành, ông phải dùng thần lực của ông ủng hộ, đừng để người đó nghe được tất cả những điều tai hại, cùng không vừa ý, huống chi là lãnh chịu. Không chỉ riêng ông bảo hộ, mà còn có quyền thuộc Phạm Vương, Đế Thích, quyền thuộc chư Thiên ủng hộ người này.

Vì sao đạt được Thánh Hiền ủng hộ như vậy? Đều do chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, và đọc Kinh Bốn Nguyên đây, nên nhanh chóng, triệt để xuất ly biển khổ một cách tự nhiên, chứng được Niết Bàn an lạc. Vì lẽ đó nên được đại ủng hộ.

PHẨM MƯỜI HAI THẤY NGHE ĐIỀU ĐƯỢC LỢI ÍCH

Bấy giờ, từ trên đánh môn Thế Tôn phóng ra trăm ngàn vạn ức đại hào tướng quang, như là Bạch hào tướng quang, Đại Bạch hào tướng quang, Thụy hào tướng quang, Đại Thụy hào tướng quang, Ngọc hào tướng quang, Đại Ngọc hào tướng quang, Tử hào tướng quang, Đại Tử hào tướng quang, Thanh hào tướng quang, Đại Thanh hào tướng quang, Bích hào tướng quang, Đại Bích hào tướng quang, Hồng hào tướng quang, Đại Hồng hào tướng quang, Lục hào tướng quang, Đại Lục hào tướng quang, Kim hào tướng quang, Đại Kim hào tướng quang, Khánh Vân hào tướng quang, Đại Khánh Vân hào tướng quang, Thiên Luân hào quang, Đại Thiên Luân hào quang, Bảo Luân hào quang, Đại Bảo Luân hào quang, Nhật

Luân hào quang, Đại Nhật Luân hào quang, Nguyệt Luân hào quang, Đại Nguyệt Luân hào quang, Cung Điện hào quang, Đại Cung Điện hào quang, Hải Vân hào quang, Đại Hải Vân hào quang.

Sau khi phóng ra những hào tướng quang từ trên đánh môn như vậy, Phật lại phát vi diệu âm, bảo chư đại chúng, Thiên Long Bát Bộ, nhân, phi nhân, v.v. rằng:

- Hãy lắng nghe ta, hôm nay tại Đạo Lợi thiên cung, xưng dương tán thán những lợi ích trong trời, người, những việc không thể nghĩ bàn, những chuyện siêu vượt Thánh nhân, sự chứng đắc quả vị Thập Địa, sự rốt ráo không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề của Địa Tạng Bồ Tát.

Phật nói lời đó xong, trong pháp hội, có một Bồ Tát Ma Ha Tát danh là Quán Thế

Âm, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối, chấp tay, bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát vốn có tâm đại từ bi, thương xót tội khổ chúng sanh; trong ngàn vạn ức thế giới, hóa ngàn vạn ức thân, có công đức cùng oai thần lực không thể nghĩ bàn. Con nghe Thế Tôn và vô lượng chư Phật mười phương cùng đồng một lời, tán thán Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Cho dù chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai nói về công đức của Bồ Tát, vẫn không thể nói hết tận”. Trước đó, lại được Thế Tôn báo khắp đại chúng, muốn xưng dương những lợi ích của Địa Tạng Bồ Tát. Duy nguyện Thế Tôn vì tất cả chúng sanh hiện tại và vị lai, xưng dương những chuyện không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát, để cho Thiên Long Bát Bộ chiêm lễ, được phước.

Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát:

- Ông có đại nhân duyên với thế giới Ta Bà. Như trời hay rồng, hoặc nam hay nữ, hoặc thần hay quỷ, luôn cả Lục Đạo tội khổ chúng sanh nghe danh hiệu ông, thấy hình tượng ông, luyến mộ ông, tán thán ông; những chúng sanh đó sẽ nhất định không thoái chuyển nơi Vô Thượng Đạo, thường sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng đầy đủ diệu lạc. Khi nhân quả thành thực, sẽ được Phật thọ ký.

Nay ông vốn đại từ bi, thương xót chúng sanh và Thiên Long Bát Bộ, muốn nghe ta tuyên thuyết những lợi ích không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát. Ông hãy lắng nghe, bây giờ ta sẽ nói.

Quán Thế Âm Bồ Tát bạch rằng:

- Vâng, thưa Thế Tôn! Con rất hoan hỷ, nguyện mong được nghe.

Phật bảo Quán Thế Âm:

- Trong các thế giới hiện tại và vị lai, nếu

có thiên nhân phước trời thọ hưởng đã tận, tướng Ngũ Suy hiện ra, hoặc có vị đọa vào ác đạo; thiên nhân như vậy, là nam hay nữ, đang lúc tướng Ngũ Suy hiện ra, thấy được hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe được danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ; những thiên nhân này sẽ chuyển tăng được phước trời, hưởng đại khoái lạc, vĩnh viễn không có quả báo đọa ba đường ác; huống hồ là thấy hình tượng, nghe danh hiệu Bồ Tát, rồi đem hương, hoa, y phục, ẩm thực, bảo bối, anh lạc bố thí, cúng dường; thiên nhân này sẽ được công đức, phước lợi vô lượng vô biên.

Lại nữa, Quán Thế Âm! Trong các thế giới hiện tại và vị lai, Lục Đạo chúng sanh lúc lâm chung, nếu được nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, dù chỉ một tiếng vào tai; những chúng sanh đó vĩnh viễn không

trải qua nỗi khổ ba đường ác. Huống hồ khi mạng sắp hết, cha mẹ, quyến thuộc dùng xá trạch, tài vật, bảo bối, y phục của người sắp mất làm chi phí đắp, họa hình tượng Địa Tạng Bồ Tát; hoặc cho người bệnh, khi mạng chưa hết, được mắt thấy tai nghe, biết rõ quyến thuộc lấy xá trạch, vật báu, v.v. vì mình mà đắp, họa hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Nếu như người đó chỉ vì nghiệp báo, phải bị bệnh nặng, do công đức này, liền được khỏi bệnh, tuổi thọ tăng trưởng.

Nếu vì nghiệp báo, sanh mạng người đó đã hết, lẽ ra phải đọa ác đạo vì đủ mọi thứ tội chương, nghiệp chương, nhưng nhờ công đức này, sau khi mạng chung, liền sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng niềm vui thắng diệu, tất cả tội chương đều được tiêu trừ.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát! Nếu đời vị lai có nam tử, nữ nhân, cha mẹ qua đời, hoặc mất anh, chị, em lúc còn sơ sinh hay lúc ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống; khi trưởng thành, người đó thường tưởng niệm cha mẹ cùng quyến thuộc, nhưng không biết họ lạc vào nơi đâu, sanh thế giới nào, sanh cõi trời nào.

Nếu người đó có thể đắp, họa hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thậm chí chỉ nghe danh hiệu, một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày, không thoái thất sơ tâm: nghe tên, thấy hình, chiêm lễ, cúng dường; quyến thuộc người đó, do vì ác nghiệp, đọa vào đường ác, phải chịu khổ đủ số kiếp, song nhờ công đức chiêm lễ, đắp họa hình tượng Địa Tạng Bồ Tát của con cái, anh, chị, em, liền được giải thoát, sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng niềm vui thắng diệu.

Nếu như quyền thuộc người này có phước lực, đã sanh vào cõi trời, người, thọ hưởng niềm vui thắng diệu; nhờ công đức trên, tăng trưởng nhân Thánh, thọ hưởng vô lượng niềm vui.

Nếu người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, nhất tâm chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, niệm danh hiệu Ngài đủ một vạn biến; sẽ được Bồ Tát hiện Vô Biên Thân, cho biết rõ cõi của quyền thuộc sanh vào. Hoặc trong giấc mộng, Bồ Tát hiện đại thần lực, đích thân dẫn đến các thế giới để thấy chư quyền thuộc.

Nếu lại có thể mỗi ngày, đều niệm danh hiệu Bồ Tát một ngàn biến, liên tục một ngàn ngày; người đó sẽ được Bồ Tát sai phái quỷ thần, Thổ Địa sở tại hộ vệ trọn đời, kiếp này y thực sung túc, không bị bệnh khổ; đến cả tai họa còn không vào được cửa, nói chi là đến nơi thân. Cuối

cùng, người đó sẽ được Bồ Tát xoa đánh thọ ký.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát! Nếu đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn phát quang đại từ tâm cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu Đạo Bồ Đề Vô Thượng, muốn xuất ly Tam Giới; những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, chí tâm quy y; hoặc đem hương, hoa, y phục, vật báu, ẩm thực cúng dường, chiêm lễ; nguyện của họ sẽ nhanh chóng thành tựu, vĩnh viễn không có chướng ngại.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát! Nếu đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cầu xin trăm ngàn vạn ức điều nguyện, trăm ngàn vạn ức việc trong hiện tại và vị lai; chỉ cần quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán hình tượng Địa Tạng Bồ Tát; tất cả nguyện ước và mong cầu đó đều

được thành tựu. Nếu lại ước nguyện Địa Tạng Bồ Tát, vốn đại từ bi, vĩnh viễn ủng hộ cho mình; ở trong giấc mộng, người này liền được Bồ Tát xoa đánh thọ ký.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát! Nếu đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhân sanh tâm trân trọng thâm sâu với Kinh điển Đại Thừa, phát tâm không nghĩ bàn, muốn đọc, muốn tụng; cho dù gặp được minh sư chỉ dạy kỹ càng, nhưng trước đọc sau quên, trải qua năm tháng vẫn không đọc tụng được; các thiện nam, thiện nữ đó vì nghiệp chướng cũ chưa được tiêu trừ, nên không có tính năng đọc tụng. Những người như vậy, nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, hãy đem trọn bản tâm, cung kính trình bạch nguyện vọng của mình; lại đem hương, hoa, y phục, ẩm thực, tất cả đồ thưởng ngoạn trân quý cúng dường Bồ

Tát. Lấy một chén nước sạch, đặt trước hình tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó mặt hướng về Nam, chấp tay cung thỉnh để uống. Khi nước vào miệng, chí tâm trịnh trọng. Sau khi uống xong, phải cử ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và sát sanh trong một tuần, hoặc ba tuần.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân đây, trong giấc mộng sẽ thấy Địa Tạng Bồ Tát hiện Vô Biên Thân, đến tận nơi trao cho nghi thức Quán Đảnh Thủy. Khi người này tỉnh giấc, liền được thông minh, Kinh điển một lần vào tai, tức thời nhớ mãi, không bao giờ quên một câu, một kệ.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát! Nếu đời vị lai có những người y thực không đủ, mong cầu không toại nguyện, hoặc nhiều bệnh tật, hoặc nhiều hung sự, suy tổn, gia trạch bất an, quyến thuộc phân ly; hoặc tai bay họa gió đến quấy nhiễu thân; trong

lúc ngủ mộng, gặp điều kinh sợ; những người như vậy, khi nghe được danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, chí tâm cung kính, niệm đủ vạn biến; những chuyện không như ý đó sẽ dần dần tiêu trừ, liền đắc an lạc, y thực sung túc, luôn cả trong mộng, cũng đều an vui.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hoặc vì sinh kế, hoặc vì việc công việc tư, hoặc vì sanh tử, hoặc có việc gấp, phải vào núi rừng, sang sông vượt biển, cùng gặp lũ lụt, hoặc qua đường hiểm; người này trước tiên nên niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát vạn biến, đi qua vùng nào cũng được quỷ thần hộ vệ; đi, đứng, nằm, ngồi vĩnh viễn được bảo hộ an lạc; ngay cả gặp phải hổ, sói, sư tử, mọi thứ độc hại, đều không thể bị thương tổn.

Phật lại bảo Quán Thế Âm Bồ Tát:

- Địa Tạng Bồ Tát đây có đại nhân duyên với Diêm Phù Đề. Nếu nói về những lợi ích của chúng sanh khi được thấy và nghe danh Bồ Tát, trong trăm ngàn kiếp, cũng không thể nói hết được.

Vì thế, Quán Thế Âm! Ông hãy dùng thần lực truyền bá Kinh này, để cho chúng sanh thế giới Ta Bà vĩnh viễn an lạc trăm ngàn vạn kiếp.

Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ rằng:

Ta quán Địa Tạng oai thần lực

Hằng hà sa kiếp, khó nói hết

Thấy, nghe, chiêm lễ trong một niệm

Vô lượng lợi ích trời và người.

Hoặc nam hay nữ, hoặc rồng, thần

Báo tận phải đọa vào đường ác

Chí tâm quy y Đại Sĩ thân

Thọ mạng chuyển tăng, trừ tội chương.

Thiếu thời sớm mất cha cùng mẹ

Không rõ thần hồn lạc nơi đâu
Huynh đệ, tử muội và quyến thuộc
Sanh trưởng đến nay đều không biết.
Nếu đáp hay họa thân Đại Sĩ
Bi luyến, chiêm lễ chẳng tạm dừng
Hai mươi một ngày, niệm danh hiệu
Bồ Tát sẽ hiện Vô Biên Thân
Cho biết quyến thuộc sanh chốn nào
Dù đọa ác đạo, vẫn xuất ly.
Sơ tâm kính ngưỡng, nếu bất thoái
Liên được xoa đầu, thọ Thánh ký.
Bồ Đề Vô Thượng muốn tu hành
Cho đến xuất ly Tam Giới khổ
Người này đã phát đại bi tâm
Trước nên chiêm lễ tượng Đại Sĩ
Tất cả nguyện vọng chóng thành tựu
Nghiệp chướng vĩnh viễn không thể ngăn.
Có người phát tâm đọc Kinh điển
Muốn độ quần mê siêu bỉ ngạn
Cho dù lập nguyện không nghĩ bàn

Trước đọc sau quên, đều mất hết
Người ấy mê hoặc vì chương nghiệp
Độc Kinh Đại Thừa không thể nhớ
Cúng dường Địa Tạng với hương, hoa
Y phục, ẩm thực, đồ trân quý
Trước tượng Đại Sĩ, đặt tịnh thủy
Qua một ngày đêm, cung thỉnh uống
Với tâm ân trọng, cử ngũ tân
Rượu, thịt, tà dâm, cùng vọng ngữ
Hai mươi một ngày chó sát sanh
Chí tâm tưởng niệm danh Đại Sĩ
Lập tức mộng thấy Vô Biên Thân
Tỉnh giấc nhĩ căn liền minh mẫn
Tất cả Kinh giáo nghe qua tai
Ngàn vạn đời sau luôn nhớ mãi
Vì Đại Sĩ đây bất tư nghị
Có thể khiến người được tuệ ấy.
Chúng sanh bần cùng và bệnh tật
Gia trạch hung suy, quyền thuộc lìa
Đêm đêm trong mộng đều bất an

Cầu xin chẳng thuận, không như ý
Chí tâm chiêm lễ tượng Địa Tạng
Tất cả ác sự tất tiêu trừ
Cho đến mộng寐 đều an ổn
Y thực sung túc, quý thần hộ.
Muốn vào sơn lâm hay vượt biển
Cầm thú ác độc và ác nhân
Ác thần, ác quỷ, đến ác phong
Mọi thứ tai nạn cùng khổ não
Chỉ cần chiêm lễ và cúng dường
Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng
Núi rừng, đại hải hiểm như thế
Tất cả ác sự đều tiêu trừ.
Quán Âm chí tâm nghe ta nói
Địa Tạng vô tận, bất tư nghị
Trăm ngàn muôn kiếp thuyết khôn cùng
Quảng tuyên Đại Sĩ lực như thế.
Nếu có ai nghe Địa Tạng danh
Cho đến thấy tượng và chiêm lễ
Cúng dường y thực cùng hương, hoa

**Trong trăm ngàn kiếp thọ diệu lạc.
Nếu có thể hồi hướng pháp giới
Tất cánh thành Phật, siêu sanh tử.
Vì thế Quán Âm, ông phải biết
Tuyên khắp Hằng sa chư quốc độ.**

**PHẨM MƯỜI BA
PHÓ CHÚC CỨU ĐỘ TRỜI, NGƯỜI ◉**

**Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay kim sắc xoa
đánh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, cất tiếng
bảo rằng:**

**- Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của
ông không thể nghĩ bàn, từ bi của ông
không thể nghĩ bàn, trí tuệ của ông không
thể nghĩ bàn, biện tài của ông không thể
nghĩ bàn. Dù chư Phật mười phương tán
thán, tuyên thuyết những việc không nghĩ
bàn của ông trong ngàn vạn kiếp, vẫn
không thể hết được.**

Địa Tạng! Địa Tạng! Hãy nhớ, ta hôm nay tại Đạo Lợi thiên cung, với trăm ngàn vạn ức, không thể nói, không thể nói hết được tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ trong đại hội, một lần nữa đem trời, người, v.v. những chúng sanh chưa xuất ly Tam Giới, còn trong nhà lửa mà giao phó cho ông, đừng để những chúng sanh đó đọa vào đường ác, dù chỉ một ngày một đêm, nói chi đến đọa lạc địa ngục Ngũ Vô Gián và A Tỳ, trải qua ngàn vạn ức kiếp, không thuở nào ra.

Địa Tạng! Chúng sanh Nam Diêm Phù Đề này, chí hướng tập tánh vô định, quen theo xấu ác thì nhiều; dù phát thiện tâm, khoảnh khắc liền thoái. Nếu gặp ác duyên, niệm niệm tăng trưởng. Vì nguyên có đó, ta phân ra hàng trăm ngàn ức thân để hóa độ, tùy theo căn tánh họ mà độ thoát.

Địa Tạng! Nay ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông. Trong đời vị lai, nếu có thiên nhân, cùng thiện nam tử, thiện nữ nhân, trong Phật pháp gieo trồng chút ít thiện căn, dù như một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước; ông hãy dùng đạo lực ủng hộ người này, dần dần tu Vô Thượng Đạo, đừng cho thoái thất.

Lại nữa, Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu trời hay người theo nghiệp báo ứng, rơi vào ác đạo; khi sắp đọa vào hoặc vừa đến cửa, những chúng sanh này nếu có thể niệm tên một Đức Phật, tên một Bồ Tát, một câu một kệ Kinh điển Đại Thừa; ông hãy dùng thần lực, phương tiện cứu vớt họ, đến chỗ người đó, hiện Vô Biên Thân, phá toái địa ngục, khiến họ sanh thiên, thọ hưởng niềm vui thắng diệu.

Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ rằng:

Hiện tại, vị lai chúng thiện, nhân
Ta nay ân cần phó chúc ông
Dùng đại thần thông, phương tiện độ
Chớ để đọa vào chư ác đạo.

Khi đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát quỳ
gối, chấp tay, bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Duy nguyện Thế
Tôn chớ có lo âu. Trong đời vị lai, nếu có
thiện nam tử, thiện nữ nhân, đối với Phật
pháp, chỉ cần có một niệm cung kính, con
cũng dùng trăm ngàn phương tiện độ
thoát người đó, chóng được giải thoát
trong đường sanh tử; huống chi là người
nghe những thiện sự, niệm niệm tu hành,
sẽ tự nhiên vĩnh viễn không thoái chuyển
nơi Đạo Vô Thượng.

Ngài nói lời đó xong, trong pháp hội,
có một Bồ Tát danh là Hư Không Tạng,
bạch cùng Phật rằng:

- Thừa Thế Tôn! Con đến Đao Lợi, nghe Như Lai tán thán Địa Tạng Bồ Tát oai thần, thế lực không thể nghĩ bàn. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, cùng tất cả trời, rồng nghe Kinh điển này và danh tự Địa Tạng Bồ Tát, hoặc chiêm lễ hình tượng, thì sẽ được những phước lợi gì? Duy nguyện Thế Tôn vì tất cả chúng sanh hiện tại và vị lai, lược thuyết việc này.

Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát:

- Lắng nghe! Lắng nghe! Ta nay vì ông mà phân biệt thuyết giải. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát và nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, đem hương, hoa, ẩm thực, y phục, trân bảo bố thí, cúng dường, tán thán, chiêm lễ; sẽ được hai mươi tám điều lợi ích:

- Một là thiên, long hộ niệm.

- Hai là thiện quả ngày mỗi tăng.
- Ba là tích tập nhân Thánh vô thượng.
- Bốn là bất thoái Bồ Đề.
- Năm là y thực sung túc.
- Sáu là dịch bệnh không đến thân.
- Bảy là lìa xa tai nạn nước, lửa.
- Tám là không bị tai ách trộm cướp.
- Chín là người gặp đều cung kính.
- Mười là quý thần trợ trì.
- Mười một là nữ chuyển nam thân.
- Mười hai là làm con gái vua, quan.
- Mười ba là tướng hảo đoan chánh.
- Mười bốn là phần nhiều sanh cõi trời.
- Mười lăm là có thể làm bậc Đế Vương.
- Mười sáu là túc trí mạng thông.
- Mười bảy là mong cầu đều toại nguyện.
- Mười tám là quyến thuộc hoan lạc.
- Mười chín là rui ro đều tiêu diệt.
- Hai mươi là nghiệp đạo vĩnh trừ.
- Hai mươi mốt là đi đâu cũng thông suốt.

- Hai mươi hai là đêm ngủ mộng an lạc.
- Hai mươi ba là người mất được lìa khổ.
- Hai mươi bốn là túc phước thọ sanh.
- Hai mươi lăm là chư Thánh tán thán.
- Hai mươi sáu là căn tánh minh tuệ.
- Hai mươi bảy là giàu tâm từ mẫn.
- Hai mươi tám là tất cánh thành Phật. ◎

Lại nữa, Hư Không Tạng Bồ Tát! Nếu trong hiện tại và vị lai, có thiên, long, quý thần nghe danh hiệu Địa Tạng, lễ hình tượng Địa Tạng, hoặc nghe bốn nguyện hạnh sự của Địa Tạng, rồi tán thán, chiêm lễ, sẽ được bảy điều lợi ích:

- Một là tốc siêu Thánh địa.
- Hai là ác nghiệp tiêu trừ.
- Ba là chư Phật đến hộ.
- Bốn là Bồ Đề bất thoái.
- Năm là tăng trưởng bốn lực.
- Sáu là túc mạng đều thông.
- Bảy là tất cánh thành Phật. ◎

Bấy giờ, không thể nói, không thể nói hết được tất cả chư Phật Như Lai, cùng Đại Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ mười phương đến pháp hội, nghe Thích Ca Mâu Ni Phật xưng dương, tán thán Địa Tạng Bồ Tát đại oai thần lực không thể nghĩ bàn, đều khen là chưa từng có. ◎

Khi đó, trời Đao Lợi mưa xuống vô lượng hương, hoa, thiên y, bảo châu, anh lạc cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát. ◎ Tất cả đại chúng trong pháp hội đều chiêm ngưỡng, đánh lễ lần nữa, chấp tay lui ra.

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN ◎
QUYỀN HẠ HẾT**



KỆ TÁN

Địa Tạng Bốn Nguyên, Phật thuyết giảng
So sánh công đức, quả bất đồng.
Câm, gù, khuyết, bệnh do tiền kiếp
Nay chí tâm đọc Kinh Đại Thừa
Phước đức, lợi ích vô cùng tận
Nhất định ngày sau sanh bảo liên. ◎

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng. ◎
(3 lần)

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. ◎
(3 lần)



ĐỊA TẠNG BỒ TÁT DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHÂN NGÔN

^Δ
Ôm pra-ma-ni đa-ni xoa-ha.

(7 lần)

BỔ KHUYẾT VIÊN MÃN CHÂN NGÔN

Ôm đư-ru đư-ru cha-dê mù-khê xoa-ha.

(3 lần)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN

Rê-pa rê-pa-tê, ku-ha ku-ha-tê, tư-ra-ni-tê
ni-ga-la ri-tê, vi-ma ri-tê. Ma-ha-ga-tê
san-tim krít-tê xoa-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH CHÚ

Na-mô ami-ta-bà-da ta-tha-gà-ta-^oda: ta-
da-tha am-rit-tô-ba-vê am-rit-ta xít-đam
ba-vê am-rit-ta vi-kran-tê am-rit-ta vi-
kran-ta ga-mi-nê ga-ga-na kia-ta ka-rê
xoa-ha.

(3 lần)

BÁO PHỤ MÃU ÂN CHÂN NGÔN

Na-mô am-rit-tô-ba-va-dê xoa-ha.
◉

(7 lần)

PHỔ HỒI HƯỚNG CHÂN NGÔN

Ôm sơ-ma-ra sơ-ma-ra vi-ma-na sa-qua-
◉
ha ma-ha cha-kra-vát hum.

(3 lần)

*(Tùy theo tâm ý, có thể thực hiện Sám pháp Tán Lễ
Địa Tạng Bồ Tát Sám Nguyên Nghi do Đại Sư
Ngẫu Ích biên soạn. Nếu không, tiếp tục nghi thức
tụng niệm ở trang kế.)*



KỆ TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Δ
 Địa Tạng Bồ Tát diệu khó sánh ○
 Hóa hiện kim dung khắp mọi nơi.
 Tam Đồ, Lục Đạo nghe diệu Pháp
 Tứ sanh, mười loài nhận từ ân.
 Minh châu chiếu triệt thiên đường lộ
 Kim trượng chấn khai địa ngục môn. ○
 Bao đời quyến thuộc được tiếp dẫn
 Chín phẩm liên đài, lễ Từ Tôn.

Nam mô Cửu Hoa sơn, U Minh thế giới ○,
 đại từ đại bi, Địa Tạng Bồ Tát ○ Ma Ha Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ...

(Niệm trăm lần, ngàn lần ...)

(Đại Sư Hoàng Nhất hướng dẫn, nếu danh hiệu dài,
 khó trì niệm, có thể lược bỏ chữ “Ma Ha Tát”, chỉ
 niệm “Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát”.)



KỆ HỒI HƯƠNG

Δ
Nguyện đem công đức này ◉
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ.
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề. ◉
Hết một báo thân này
Cùng sanh Cực Lạc quốc. ◉

Nguyện tiêu tam chương, chư phiền não.
Nguyện đắc trí tuệ chân minh liễu.
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Đòi đòi thường hành Bồ Tát đạo. ◉



TAM QUY Y

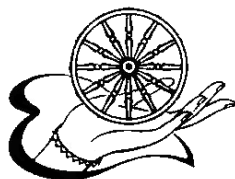
Δ
Tự quy y Phật☉, xin nguyện chúng sanh
thấu hiểu đại đạo, phát Vô Thượng tâm.☉
(1 lễ)

Δ
Tự quy y Pháp☉, xin nguyện chúng sanh
thâm nhập Kinh tạng, trí tuệ như biển.☉
(1 lễ)

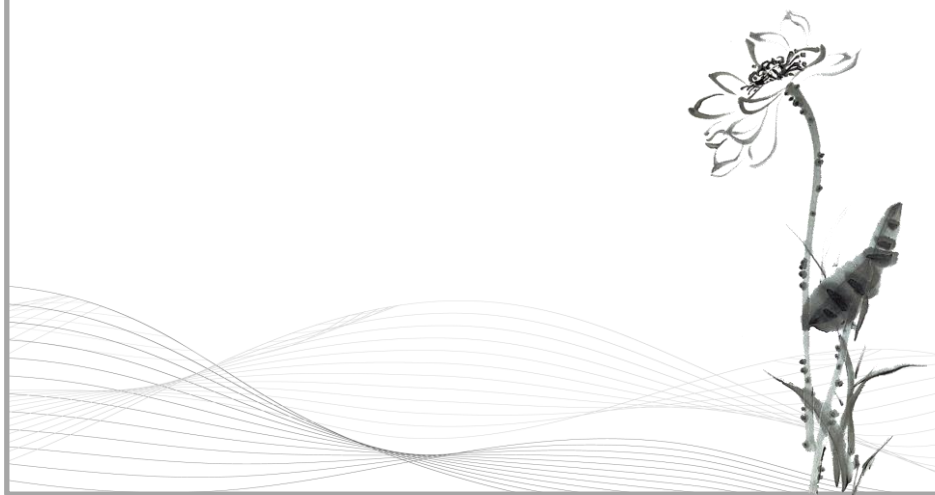
Δ
Tự quy y Tăng☉, xin nguyện chúng sanh
thống lý đại chúng, tất cả vô ngại.

Đảnh lễ Thánh chúng.☉

(1 lễ)



PHỤ LỤC





SƠ CHÚ



SƠ CHÚ PHẦN CHÁNH KINH

1. Tông chỉ của Kinh: Tông chỉ Kinh này có tám chữ: Hiếu đạo, Độ sanh, Bạt khổ, Báo ân.

Hiếu Đạo: thế gian có bốn loại Hiếu.

- Viễn Hiếu: học theo những gương hiếu đạo được lưu danh muôn đời.
- Cận Hiếu: học theo những người hiếu thuận cha mẹ thời cận đại.
- Tiểu Hiếu: hiếu thảo với cha mẹ trong gia đình.
- Đại Hiếu: hiếu thuận với khắp cả thiên hạ, xem như cha mẹ của mình.

Hiếu Thuận Chân Chánh là chân thật hiếu thảo, triệt để vượt bốn loại trên. Tu học Phật pháp, tương lai thành Phật, độ thoát chúng sanh mới thật sự là hiếu thảo. Như Đức Phật Thích Ca, sau khi thành Phật, đến trời Đạo Lợi, vì mẹ mà thuyết Pháp. Đây là hiếu

thuận chân chánh, là Đại Hiếu Xuất Thế Gian.

Độ Sanh: cứu độ chúng sanh, là độ thoát tất cả mười hai loài chúng sanh: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, phi hữu sắc, phi vô sắc, phi hữu tướng, phi vô tướng. Phát tâm giáo hóa tất cả chúng sanh để tất cả thành Phật, đây mới gọi là “*độ chúng sanh*”.

Bạt Khổ: nhổ bạt khổ nạn của chúng sanh.

Báo Ân: báo đáp công ơn của cha mẹ.

2. Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên:

Địa: nghĩa là đất, và có công năng sinh trưởng vạn vật. Chỉ nói sơ lược, Địa còn có mười nghĩa: 1- Quảng đại. 2- Nơi nương tựa của chúng sanh. 3- Đất không có thích hay ghét. 4- Tiếp nhận mưa lớn. 5- Sanh thảo mộc. 6- Chủng tử nương gởi. 7- Sanh châu báu. 8- Sản sanh ra thuốc. 9- Gió thổi không động. 10- Không sợ sự tử gầm.

Tạng: là bảo tàng. Tạng cũng có nghĩa là

tàng trữ, cất giấu. Tất cả kho báu, tất cả mọi vật đều có thể chôn giấu dưới đất. Vị Bồ Tát đây giống như đại địa, có thể sinh trưởng vạn vật, lại có vô lượng vô biên kho báu chôn dưới đất, mặc cho người khai quật. Nếu ai tin Ngài, liền có được bảo tàng trong đó.

Bồ Tát: là “*giác hữu tình*”, chính là “*tự giác, giác tha*”, sau khi tự giác ngộ lại làm cho chúng sanh khác giác ngộ. Bồ Tát còn có thể gọi là “*tự lợi, lợi tha*”, khi có đại trí tuệ thì giúp chúng sanh khác cũng được như vậy.

Bổn Nguyên: Thệ nguyện mà Địa Tạng Bồ Tát đã lập trong quá khứ, vô lượng kiếp lâu xa về trước: “*Địa ngục bất không, thệ bất thành Phật. Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ Đề*”. Đạo hiếu bình đẳng, không phân biệt, cứu độ tất cả địa ngục chúng sanh.

3. **Không thể nói, không thể nói hết được:** Nguyên Hán văn là 不可說不可說 – *Bất khả thuyết, bất khả thuyết*. Đây còn là một con số được Phật giảng trong Kinh Hoa Nghiêm,

phẩm A Tăng Kỳ – lớn đến mức không thể nói ra hay hình dung được (*bất khả thuyết*).

4. **Đại Trưởng Giả** (*phẩm 1, trang 11*): Nguyên Hán văn là 大長者子 – *Đại Trưởng Giả Tử*. Theo chú giải của Đại Sư Thanh Liên và *Bạch Thoại Giải Thích* của Hồ Trạch Phạm, chữ “*Tử* 子” ở đây không phải là “con trai”. Đó là tiếng xưng hô tôn quý (*như Khổng Tử, Lão Tử, v.v.*).
5. **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề**: Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ có Phật mới được tôn xưng như vậy.
6. **Tất cả địa ngục** (*phẩm 3, trang 29*): Nguyên Hán văn là 诸有地狱 – *chư Hữu địa ngục*. Đại Sư Thanh Liên giảng, có 25 Hữu: bốn châu, bốn đường ác, Lục Dục và Phạm Thiên, Tứ Thiên, Tứ Không Xứ, Vô Tướng, Ngũ Bất Hoàn. Trong những nơi (Hữu) này, có tạo tội liền có địa ngục, đều ở trong núi Thiết Vi.
7. **A Dật Đa**: tức Di Lặc Bồ Tát. *A Dật Đa* còn được dịch là Từ Thị.

8. **Quỳ Gối:** 胡跪 – *hồ quỳ*, là tư thế "*hữu tất trước địa*", đầu gối, chân phải quỳ xuống sát đất, gối trái không quỳ. Quỳ cả hai đầu gối xuống đất gọi là "*trường quỳ*". Trường quỳ thì không khó lắm nên Đức Phật cho phép nữ được trường quỳ, nam thì phải hồ quỳ.
9. **Đều cưới lửa sắt** (*phẩm 5, trang 55*): bắt tội nhân đều phải cưới trên lửa sắt, đồng thời bị lửa thiêu đốt thân.
10. **Ba Đầu Ma Thắng Như Lai:** Ba Đầu Ma là hoa sen đỏ. Thắng có nghĩa là vượt bậc.
11. **Thần hồn du lãng chốn tối tăm** (*phẩm 7, trang 74*): Nguyên Hán văn là 冥冥游神 – *minh minh du thần*. Minh minh là vô cùng tối tăm. Du thần hay du hồn, cũng gọi là Thân Trung Âm. Trong 49 ngày sau khi mất, thần hồn lang thang chốn tối đen mù mịt, không rõ tội phước ra sao, như si mê, vô tri. Nên nói là "*minh minh du thần*".
12. **Thực phẩm chưa dâng cúng Phật và Tăng cũng không được ăn trước** (*phẩm 7, trang 75*): *Kinh Hộ Tịnh* dạy, khi làm thức ăn cúng

đường, tay phải sạch, cũng không được dùng tay bất tịnh chạm vào thức ăn thanh tịnh. Kinh cũng dạy: “Tất cả Hiền giả thí lập Phước hội, nếu ăn nếm trước, những thực phẩm đó đều thành đồ thừa. Ưởng công làm pháp hội, không bằng dùng làm. Vì sao vậy? Vì chư thiên không vui, quý thần không thích. Người nếm trước sẽ bị làm nga quý khổ năm trăm đời. Do đó, khuyến cáo hãy dứt tuyệt việc ăn nếm trước.”

13. **Được thọ ký thượng diệu** (*phẩm 9, trang 91*): được vào hàng Đại Phạm Thiên Vương, tu tâm từ, bi, hỷ, xả; hạnh nghiệp thanh tịnh, vì ba cõi mà thỉnh chuyển Pháp luân. Do đó, được Phật thọ ký thượng diệu, là dùng thân Phạm Thiên để thành quả Đại Giác.
14. **Cùng đồng một lời** (*phẩm 12, trang 111*): Nguyên Hán văn là 異口同音 – dị khẩu đồng âm – khác miệng cùng tiếng/lời.



SƠ CHÚ CÁC BÀI KỆ

1. Kệ Khai Kinh:

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa:
Đạo lý “*chân thật*” của Phật chính là bất sanh bất diệt, chính là Chân tâm “*Tịch Chiếu viên dung*” của Phật. *Tịch* là *tịch tĩnh*. *Chiếu* là *dùng quang minh trí tuệ chiếu soi*. *Viên* là *viên thông*. *Dung* là *dung hợp*.

Chân tâm của Phật mặc dù là tịch nhiên bất động, nhưng quang minh trí tuệ đều có năng lực chiếu soi, thấu đáo tất cả. Mặc dù quang minh trí tuệ có năng lực chiếu soi, thấu đáo mọi cảnh giới, nhưng tâm lại vẫn tịch nhiên bất động. *Tịch* không ngăn trở *Chiếu*, *Chiếu* không trở ngại *Tịch*, nên gọi là “*Tịch Chiếu viên dung*” – vốn không thể dùng lời lẽ để giải thích hết được.

Trong *Vân Thê Pháp Vượng*, Đại Sư Liên Trì có nói: “*Tâm vốn không sanh, do duyên hợp mà sanh. Tâm vốn không diệt, do duyên tan mà diệt. Tựa hồ có sanh, có tử, nhưng vốn không đến, không đi. Lành hội được điều này, thì sanh thuận*

tử an, thường tịch thường chiếu.” Đây cũng là Chân tâm của chúng sanh. Tâm Phật, tâm chúng sanh là một, không hai. Hiểu thấu đạo lý này mới xem như là hiểu được Phật pháp.

2. Kệ tán (trang 3):

- Cúi lễ Bốn Nhiên Tịnh Tâm Địa: *Bốn Nhiên* chính là bốn lai diện mục. *Tịnh Tâm Địa* chính là pháp môn thanh tịnh tâm địa.
- Vô Tận Phật Tàng Đại Từ Tôn: Được miêu tả là “vô cùng vô tận”. *Phật Tàng Đại Từ Tôn* cũng chính là Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi.

3. Kệ tán cuối quyển thượng:

Phật Thích Ca đại từ đại bi, hiếu thảo, thương xót chúng sanh, đến Đạo Lợi thiên cung chuyển Đại Pháp Luân. Bà La Môn nữ ước niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, cứu được thân mẫu. Đức Giác Hoa dẫn dắt Bà La Môn nữ, chỉ bảo bến mê. Phật mẫu Ma Da phu nhân thỉnh hỏi Địa Tạng Bồ Tát về ác đạo do nghiệp chiêu cảm và nhân duyên giáo hóa chúng sanh.

4. Kệ tán cuối quyển trung:

Phổ Hiền Bồ Tát khởi thỉnh Địa Tạng Bồ Tát nói về địa ngục, ác báo, v.v. Địa Tạng Bồ Tát lược thuyết tội nghiệp, quả báo, v.v. của chúng sanh Diêm Phù Đề – Tam Đồ, Lục Đạo. Nếu chúng sanh có thể y theo Bốn Kinh tu trì, liền siêu thoát mọi tai nạn, đắc được cảnh giới thanh tịnh, thanh lương.

Phổ Quảng Bồ Tát thỉnh Thế Tôn thuyết những sự lợi ích của Địa Tạng Bồ Tát cho trời, người. Nếu chúng sanh có thể y theo mười ngày Trai tu trì, đọc tụng Bốn Kinh, sẽ được nương nhờ Phật và Bồ Tát tiếp dẫn, đăng lên Thanh Tịnh Liên Bang.

5. Kệ tán cuối quyển hạ:

Trước nhất, *Địa Tạng Bốn Thệ Nguyên Kinh* nói về so sánh công đức nhân quả. Tiếp theo, những quả báo tàn tật, khiếm khuyết do phạm tội từ tiền kiếp, nếu hiện đời có thể thành tâm đọc tụng Kinh điển Đại Thừa, sẽ đắc lợi ích vô cùng tận, tương lai nhất định hóa sanh liên hoa, nhất định thành Phật.

6. Tam Quy Y:

- **Phát Vô Thượng tâm:** “*Vô Thượng tâm*” chính là tâm Phật đại từ đại bi, độ thoát chúng sanh. Vì vậy, “*Phát Vô Thượng tâm*” là phát tâm muốn thành Phật, tức phát tâm Bồ Đề.

Trí Độ Luận nói: “Vô Thượng Bồ Đề nghĩa là: Ngồi chốn đạo tràng, thành bậc Tối Chánh Giác; mà pháp Trì Danh thì đắc được Bất Thoái Chuyển, thẳng đến thành Phật.”

Đại Sư Ngẫu Ích giảng rõ: “Thâm Tín phát Nguyên chính là Vô Thượng Bồ Đề [Tâm]. Hợp Tín, Nguyên này lại đích thật là kim chỉ nam của Tịnh Độ.

(...)

Đại bản *Kinh A Di Đà* cũng lấy ‘*phát nguyện Bồ Đề*’ làm trọng yếu, chính là tương đồng [với Tín Nguyên này].”

- **Thâm nhập Kinh tạng:** Đã quy y Pháp, cần phải toàn tâm toàn ý dụng công theo lời Phật dạy. “*Thâm nhập*” chính là tin tưởng, chân thật dụng công; chính là tâm ta cùng với đạo

lý thâm diệu được thuyết trong Kinh Phật đều tương hợp, không một chút ý tứ đối lập.

- **Thống lý đại chúng, tất cả vô ngại:** Thống có nghĩa là tất cả. Lý là trông nom, chăm lo. Nay đã quy y Tăng nên mong cho tất cả chúng sanh trong tương lai đều đạt công phu, chăm lo, dắt dìu những chúng sanh khác để tất cả cùng hòa hợp như một thể, không một mảy chướng ngại.



CHÂN NGÔN – TIẾNG PHẠM



Tất cả chân ngôn đều được phiên âm Việt từ nguyên bản tiếng Phạn dưới đây.

Tịnh Khẩu Nghiệp Chân Ngôn

Om śuri śuri mahā śuri śuśuri svāhā.

Tịnh Ý Nghiệp Chân Ngôn

Om vajra dam ho ho hūm.

Tịnh Thân Nghiệp Chân Ngôn

Om śudori śudori śumoli śumoli svāhā.

An Thổ Địa Chân Ngôn

Namo samanta buddhānām om dhuru dhuru devī svāhā.

Phổ Cúng Đường Chân Ngôn

Om gagana sambhava vajra hoḥ.

Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn

Om pramaṇi dani svāhā.

Bổ Khuyết Viên Mãn Chân Ngôn

Oṃ dhuru dhuru jaye mukhe svāhā.

Thất Phạt Diệt Tội Chân Ngôn

Repa repate, kuha kuhate, tranite nigala rite,
vima rite. Mahā-gate śāntim kṛte svāhā.

Vãng Sanh Chú

Namo amitābhāya tathāgatāya tadyathā:
amṛtodbhave amṛta-siddham-bhave amṛta-
vikrānte amṛta-vikrānta gamine gagana kīrta
kare svāhā.

Báo Phụ Mẫu Ân Chân Ngôn

Namo amṛtodbhavāye svāhā.

Phổ Hồi Hương Chân Ngôn

Oṃ smara smara vimāna savāha mahā cakravat
hūm.



TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Chánh Kinh, kệ tán, v.v. được chuyển ngữ và sắp xếp theo nguyên bản tiếng Hoa:

- Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh
Hán dịch: Đời Đường, Vu Diên quốc, Tam Tạng Sa Môn Thật-xoa-nan-đà – Nhất Đăng Thư Viện
 地藏菩薩本愿经
 唐于闐国三藏沙门实叉难陀译 – 一灯书院

2. Tài liệu tham khảo cho chánh Kinh và sơ chú:

- Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Thiển Thích
Lão Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật
Pháp Giới Phật Giáo Tổng Hội
 地藏菩薩本愿经浅释
 宣化老和尚讲述 – 法界佛教总会
- Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Khoa Chú
Cổ Diêm Khuông Am Thanh Liên Tỳ Kheo Linh Thừa Phụ biên soạn
Đài Loan Đại Phật Học Số Vị Đồ Thư Quán
 地藏菩薩本愿经科注

古盐匡庵青莲苾刍灵乘父述-台大佛学数位图书馆

- Sở Phụ Tu Hành Phương Pháp

Quy y đệ tử Hoàng Trí Hải diễn thuật

Ấn Quang Pháp Sư giám định

所附修行方法

皈依弟子黄智海演述 - 印光法师鉴定

- Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh Bạch Thoại Giải Thích

Trạch Phạm Hồ diễn thuật

Đại Sư Hoằng Nhất giám định

地藏菩萨本愿经白话解释

宅梵胡演述 - 弘一大师鉴定



KÝ HIỆU PHÁP KHÍ



◎ Chuông

- Đặt phía dưới chữ: thỉnh chuông cho lần tụng cuối cùng.

Δ Chập chuông

